

# CUỘC TIẾP SỬ THANH NĂM 1683

● HOÀNG XUÂN HÃN

## BANG-GIAO THANH-VIỆT THỜI LÊ

Trong thời-kì quân-chủ, các vua Trung-quốc đều tự coi là chúa-tể thiên-hạ. Đối với những đất chung-quanh Trung-thộ không trực-trị nổi, thì tự cho là đã phong cho vua đất ấy để làm rạo giầu cho nước mình. Vì vậy có những tên Trung-quốc và phiên-quốc; Trung-quốc cũng tự-xưng là Thiên-quốc vì tự cho rằng mình có sự-mệnh thiên-nhiên cai-trị thiên-hạ. Nước ta xưa cũng nhận chế-độ ấy để mong Bắc-thụy được bảo-dảm yên. Thực ra sự phụ-thuộc chỉ có hình-thức nghi-lễ ma thôi, biểu-hiện bằng những lễ kể sau:

1. CẦU PHONG, SẮC PHONG, CÁO AI -- Mỗi lúc một triều-đại mới lên ở Trung-quốc, vua Việt thông điệp xưng thần, và sai sứ đi cầu phong trước AN-NAM QUỐC-VƯƠNG. Mỗi lúc vua Việt mất, vua nổi chỉ được coi là VƯƠNG TỰ 王嗣 và phải gửi sứ đi cáo ai và cầu phong. Nếu Trung-triều nhận rằng Vương-tự là kẻ thừa-tự hợp lẽ, thì sai sứ tới du-tế quốc-vương trước, và sắc-phong vương-tự làm quốc-vương mới. Cùng nhận nhậ, trao ban những tặng-phẩm, và nếu cần, ban ấn mới. Sắc và ấn hình thanh khoản-ước giữa Thiên-tử và Phiên-thần. 求封, 敕封, 册封, 告哀

2. TUẾ CỐNG -- Đời phong-kiến bên Trung-quốc, các vương cai-trị địa-phương, hằng năm phải cống Trung-ương những vật thô-sản xứ mình. Lễ ấy gọi là tuế-cống. Bồi với phiên-thần ở xa, thì thường giảm lễ, cho ba năm đi cống một lần; nhưng lễ vẫn gọi là tuế-cống. Riêng đối với nước Việt ở cách xa Bắc-kinh, thì từ cuối đời Minh, lại được thêm phép cách sáu năm mới phải đi, đem hai lễ tuế-cống dâng một lần. Vật-giá của một lễ tuế-cống, đối với sự bảo-dảm hòa-bình, không đáng kể. Về đời Lê, mỗi lễ tốn chừng 10 cân vàng (cân ki-lô), 30 cân bạc, 40 cân trầm, 100 cân tấc-hương. (4) 岁贡

---

(1) Xem Tập-san, Sử-Địa số 6, bài Vụ Bắc-sứ năm Canh-thìn đời Canh-hung của tôi, trang 5.

3. TẠ AN, TẠP-SU, -- Sau mỗi vụ Bắc-sứ sang dụ-tế hay là sắc-phong, vua Việt có lễ tạ-ân. Hoặc sai sứ đi liền, hoặc đợi đi luôn với bộ tước-cống. Khi Bắc-triều có biến-cổ quan-hệ, như quốc-tang, tước-vị, có khi sai sứ sang dụ-cao, nhưng thường chỉ thông-diệp mà thôi. 謝恩.

Trên nền-tảng hình-thức liên-hệ ấy, họ LÊ ở nước ta đã giao-tế một cách ậm-thắm với hai triều-dại Trung-quốc: MINH rồi THANH. Đại-thắng quân Minh nhưng muốn được họa-bình, LÊ LỢI phải mượn tiếng họ TRẦN cầu phong cho Trần Cao. Tuy biết là dối nhưng sợ chiến-tanh, vua Minh cũng cho hợp lệ, nhận để giữ thế-diện (1427). Rồi Lê Lợi lại cáo rằng Trần Cao đã chết không kế nối và quần-chung cứ mình thay, vậy xin phong cho mình. Vua Minh phải tự-chối vì trai lẻ và báo phải gắng tìm giống số họ Trần. Lây-dua như vậy mấy năm, rồi chịu tạm phong cho Lê Lợi (1431). Sau khi cả Lê Lợi và Minh Tuyên-đức cùng mất, Minh Anh-tông mới chịu trao tước An-nam quốc-vương cho Lê Thái-tông (1436).

Rồi liên-hệ hình-thức ấy lưu-chuyển một cách bình-thản đến cuối đời Lê Tương-dục (1516), tuy có những sự dôi bên bất hòa trong đời Lê Thanh-tông. Sau đó, triều Lê đại-loạn. Trong 15 năm không thông-sứ. Năm 1527, Mạc Đăng-Dung giết vua Lê Cung-đế, rồi cáo với quan Minh rằng họ Lê hết giống và dân-chung cứ mình thay. Muốn xin sai sứ cầu-phong, nhưng Minh-triều không thuận; trai lại, muốn nhận nhíp, chiếm lại nước ta. Vua Minh Gia-tĩnh cử đại-tướng sửa-soạn Nam-chinh, Năm 1540, Mạc Đăng-Lung sợ, lện của quan đầu-hang, nộp nước, chỉ xin giữ chức Đô-thống-sứ mà thôi. Vua Minh ben xóa tước An-nam quốc-vương. Từ đó đến gần cuối đời Minh, diễn-lệ Trung-quốc-sứ ta như một kẻ thua-sai đặc-biệt, chừ không được ban yến. Mặc dầu sau khi dong họ Lê trở lại Thăng-long và sai sứ cầu-phong, triều Minh vẫn thoái-thác và chỉ phong làm Đô-thống-sứ An-nam và bắt để họ Mạc làm Đô-thống-sứ Cao-băng.

Năm 1644, Lí Tự-Thành chiếm Bắc-kinh, vua Minh tự-tử. Cuối năm, quân Mãn lấy Bắc-kinh, vua Thanh Thuận-trị tước-vị. Triều-định Minh dời xuống Nam-kinh rồi tới Phúc-châu. Ý muốn nước ta ủng-hộ, nên vua Minh chịu phong Lê Chân-tông làm An-nam quốc-vương, và sai sứ ban sắc ấn. Nhưng vận Minh đã hết. Quế-vương phải chạy dần xuống Quảng-tây rồi Vân-nam, và cuối cùng trốn sang Miên-diện rồi bị giết (1662).

Đầu đời Thanh Khang-hi (1661), vua Lê đã tỏ ý qui-phục và vua Thanh băng long. Năm 1663, Việt-sứ đi tước-cống, tạ-ân và cáo tang Lê Thần-tông. Năm sau, sứ Thanh tới dụ-tế. Vua Lê nộp sắc và ấn của triều Minh đã ban cho. Năm 1667, lần đầu sứ Thanh sang ban sắc và ấn An-nam quốc-vương cho Lê Huyền-tông. Tháng 7 năm ấy, hai sứ-bộ Lê đi tước-cống và tạ-ân về hai chuyện dụ-tế và sắc-phong. Trong thời-kì Minh con cai-trị Quảng-tây nhưng thế yếu, chúa Trịnh đã nhiều sai quân đi đánh họ Mạc ở Cao-băng. Năm 1667, Mạc Kính-Vũ thua chạy vào Quảng-tây. Vua Thanh sai sứ tới ép vua Lê phải trả đất Cao-băng cho họ Mạc.

Năm 1671, ở triều Lê, vua Huyền-tông mất, em tên Duy-Hội nối ngôi. Năm 1673, sai sứ đi tuế-công vua cao-ai và cầu phong. Cùng năm ấy, vua Khang-hi định bỏ chế-độ phong-kiến ở các tỉnh miền nam Trung-quốc, cho nên những quan-lĩnh Phúc-kiến, Quảng-đông, Quảng-tây và Vân-nam chống lại. Ngô Tam-Quế làm chủ miền biên-giới với nước ta. Dương thông sứ hoàn toan bị dứt trong mười năm. Ở Cao-bằng, Mạc Kính-Vũ phải hộ trợ Ngô Tam-Quế. Triều Lê nhân cơ-hội, sai đại-binh chiếm-cư hẳn Cao-bằng. Mạc Kính-vũ đem tàn-quân trốn vào đất Bắc rồi mất. Năm 1681, quân Thanh dẹp gần yên. Dương di sứ trở lại thông. Đầu năm sau, Nhậm-tuất 1682, triều Lê sai Thân Toan và Bạng Công-Chất đi sứ tuế-công và cao-ai tang vua Lê Gia-tông đã mất bảy năm trước, năm 1675, và để cầu-phong. Tương Thanh ở Quảng-tây cũng biết rằng họ Mạc đã giúp Ngô Tam-Quế, ben bắt tàn-dang tranh ở đất họ, và không những không trách Lê đã chiếm Cao-bằng, mà còn hứa sẽ nộp Mạc-dang cho Lê. Vua Khang-hi lại báo cho biết rằng sang năm sau, Qui-Hội, sẽ sai hai sứ-bộ sang, một để dụ-tế hại vua Huyền-tông và Gia-tông; một để tạo cho vua nối, tức là Hi-tông, sắc và ấn mới với bốn chữ lớn ngự-but tự Khang-hi viết để ban khen (2)

Trong các trang sau, sẽ kể tường-tận những chi-tiết về vụ sự này, nhờ hai tài-liệu, một Trung, một Việt, trực-tiếp liên-quan đến vụ ấy. Tài-liệu đầu là lời báo-cao của các vị Thanh-sứ trình vua Khang-hi, viết thanh sạch pho đề là "Sứ Giao-ki-sự", mà sau này tôi sẽ gọi tắt là Kí-sự. Tài-liệu thứ hai là tập lược-biên nhật-kí của một viên quan Việt có dự vào việc đón đưa Thanh-sứ. Tập này đã được sao lại với đề mục Thiên-triều Khâm-sứ Sách-phong Tư-tuất nhị bộ lược biên mà tôi sẽ chỉ tắt bằng tên Lược biên. Hai tập này hoặc kiếm điểm nhau, hoặc bổ-tục nhau, giữ đến ngay nay nhưng chi tiết độc-dạo, khiến ta như được đọc hai thiên phong-sứ. Và chẳng pho-sứ Chu Xạn còn để lại một tập thơ tặng đáp với các quan tiếp tống nước ta, gọi là Nam-Giao hảo âm, và tập Lược biên cũng phụ chép một số thơ loại ấy. Lê Qui-Đôn, trong Kiến văn tiểu-lục đã mạch tập Kí-sự, và khen các sứ Thanh "ban luận có phần trung-hậu, biên chép đề vịnh thi rạ ý biệt-dãi nước ta; ghi chép chế-độ, lễ-nghị, phong-tục, khí-hậu cũng đúng và rõ" Con tập Lược biên thì hình như không ai đề-cập đến. Chỉ con một tập sao lại từ đời Lê. Tuy gọi là lược-biên, nhưng nó cho biết nhiều điều về nhân-vật và nhân-sự thời cuối thế-kỉ thứ 17, nhất quí là tờ báo-cao bằng tiếng Việt của các quan bần-tống gửi từ Lạng-son về cho chúa Trịnh Cần (2).

Trước lúc đi vào chi-tiết, tôi sẽ kể đại-cương sự biến chuyện vụ sự này về thanh-phần, dương di, chỗ trú, các chính lễ và một vai việc vật.

(2) Xem Kiến văn tiểu lục quyển 4, mục Thiên-chương 見聞小錄  
Ban dịch Phạm Trọng-Điểm (Sứ-học Hán-Việt 1962, trang từ 208 .  
Tên các sách dẫn: 使交記事; 天朝欽使冊封賜恤二部略編; 南交好音



Phải-bộ gồm hai bộ: dụ-tế và sách-phong. Mỗi bộ có một chánh-sứ ham thị-dộc và một phó-sứ ham biên-tu, nghĩa là hai vị quan bậc trung. Chánh-sứ bộ dụ-tế là Ô Hắc, phó-sứ là Chú Xán. Bộ sách-phong thì Minh Đồ làm chánh và Tôn Trác làm phó. Ô Hắc, người Mãn-châu được coi là trưởng đoàn (3). Tôn Trác bị bệnh mất ở Quảng-tây. Khi vào cửa quan, phải-bộ gồm 227 người và 3 vị sứ. Trong những kẻ tụy-tung, những người quận-trọng là 64 gia-nhân, 3 binh-bộ sai-quan, hai quan bổng-cao và 3 thông-sứ tức là người phiên-dịch. Đường đi là dịch-lộ, theo gần quan-lộ ngay nay, chia làm 10 trạm. Mỗi trạm dài chừng 20 cây số và phải đi trong một ngày. Đêm nghỉ lại ở nhà trạm mở rộng và trang-hoang. Bốn trạm đầu thuộc địa-phận Lạng-sơn: Pha-luy tức Đông-dăng huyện-lỵ Văn-uyên, Thanh Đoàn tức trấn sở Lạng-sơn và phủ-lỵ Trương-khánh, Nhân-lỵ tức huyện-lỵ Ôn-châu, và Chi-lãng kề phía nam ai Qui-môn. Sáu trạm sau thuộc địa-phận Bắc-ninh: Tiền-lệ, Dinh Càn tức là Kép, Thọ-xương phủ-lỵ Lạng-giang ở bờ bắc sông Thượng, Thị-câu tức trấn-sở Kinh-bắc ở bờ nam sông Cầu, Lã-côi ở bờ nam sông Thiên-dức, và Bắc-sứ-quan, hay Công-quan ở làng Gia-quất huyện Gia-lâm. Phan Huy-Chu đã chép rất tương-tận cách bố-trí những cư-ốc, đồ dùng trong các trạm, trong bộ Lịch triều hiến-chương loại chí (quyển 48, Bảng giao chí. Xem bản dịch Sử-học, IV tr189). Phan lợp, trong vùng núi, nhà lợp tranh, chia làm hai khu, có rào kín hai tầng. Vào địa-phận Kinh-bắc, trạm thương có nhà gỗ, nhưng khi sứ tới thì làm thêm nhà trệt. Các trạm Thọ-xương, Thị-câu, và Lã-côi ở tại những làng lớn, thì dựng đình ở làng làm nhà chính. Ý chúng Công-quan ở Gia-quất có định-thự dạng-hoang vĩnh-viễn, cho nên không thấy Phan Huy-Chu nói gì tới. Còn dụng-cụ thì kê ra cũng thô-gơ trụ ở Công-quan, nơi các sứ trú lại khá lâu. Ở đây mỗi Chánh-sứ được cấp: 1 bộ đai chên bạc, 1 bình rượu bạc, 6 bát sứ bit bạc, 12 đĩa bit bạc, 2 chậu thau, một băng thau, một băng gỗ sơn sơn, 4 đôi đĩa ngà cầm giá kham xạ-cư, 1 ghệ treo sơn sơn, 1 bàn sơn cạnh gian, 1 dăng, 1 giường, 1 phản đều sơn cạnh-gian, vận vân.. Tại các trạm, có lệ cung-dồn các thức ăn uống, do các địa-phương nộp. Riêng ở Công-quan, triều-dinh thương mọi-mọc dự yến tiệc. Mỗi Chánh-sứ ở Công-quan được cấp: 20 bát gạo trắng, 1 lợn, 1 dê, 1 vỏ rượu, 5 bát thóc, 5 cá tươi, 1 chĩnh nước mắm, 4 bát đậu xanh, 1 sọt muối, 30 trứng, 1 bát vung, 10 cá khô, 1 sọt cau tươi, 1 sọt trâu, 1 bình vôi, 1 chĩnh giấm, 2 sọt hồ-tiêu, 1 sọt rau, hành, gừng, tỏi, 2 gà, 3 vịt 2 sọt than, 3 gánh củi.

Hai sứ-bộ từ-giã Yên-kinh ngày mồng 5 và mồng 6 tháng 4 năm Quý-dậu 1683. Ngày 28 tháng 9 mới vào đất Việt, vừa đi vua nghỉ mất mười hai ngày thì tới Công-quan, ấy là ngày 9 tháng 10. Về mặt đơn tiếp thì có bốn chặng. Đầu tiên, triều đình ta sai bốn quan trung-cấp vào cửa quan đón sách và các sứ. Đến trạm Thọ-xương, lại có một phái-đoạn khác đón chào. Đến trạm Lã-côi, một phái-bộ cao-cấp chục do để dẫn các sứ

(3) Tên các sứ: 鄒黑 同燦 明圖 孫卓

## LỜI TÂU CỦA SỨ-THẦN PHỤC-MỆNH

Về đến Yên-kinh, ba sứ-thần kiểm-điểm sự làm trong sứ-vụ và thảo tờ báo-cao gọi là Sứ Giao Kỉ Sự mở đầu bằng lời tâu vua Khang-hi như sau (5)

" Tôi là Ô Hắc, Hàn-lâm viện thị-giảng học-sĩ, đi sứ An-nam về, kính tâu:

" Trộm xét rằng chúng tôi dốt nát, trộm dự chúc cuối ban. Năm Khang-hi thứ 21 (Nhâm-tuất 1682), vương-tự nước An-nam, Lê Duy-Chân (6), theo lệ đã bổ-tục lễ cống. Vua tạ tở y nhu-hoại, cho nên hai lễ dụ-tế và sách-phong, đang được thị-hạnh. Đã sai bọn chúng tôi sùng các chúc, chanh-sư, phó-sư đi sang. Trong hai ngày, mồng 5 và mồng 6 tháng 4 năm thứ 22 (Quý-hợi 1683), chúng tôi lần lượt khởi-hạnh. Ngày 28 tháng 9 năm ấy, rạ khỏi cửa Nam-lăng (7). Ngày mồng 6 tháng 11, trở vào cửa quan. Sự đi lại làm việc bang-giao hết hơn 30 ngày. Trong khoảng ấy, phạm sở-hạnh nghi-tiết quan-hệ đến đại-diện, chúng tôi đã biên-chep thành sách, kính-cẩn trang-hoang để dâng lên.

" Chúng tôi kính nghĩ rằng HOÀNG THƯỢNG ta, đạo bằng Nghiêu Thuấn, trị kịp Hi Hoàng; văn-dục, vũ-công chơi-lợi nghìn đời. Cho nên những nước ở góc bể chân trời, những dân về mình mai rặng, không đâu không hưởng ứng tới châu, cúi đầu kính-sợ. Như nước An-nam, từ khi Triều tạ định vững đến nay, thì quay về ta một cách thiết-tha, và hượng-hoà rất sâu. Năm Khang-hi thứ 16 (Đinh-tị 1677), nước ấy và Mạc Nguyên-Thanh (6) gây binh-đạo với nhau. Hoàng-thượng đã sai sứ giải-dụ, thì nó lập-tức cời giáp, bỏ mặc, kính-cẩn vâng lời. Năm thứ 19 (Cảnh-thân 1680), loạn xảy ở các xứ Điền (Vân-nam), Sầm (Quý-châu) đã yên, thì nó lập-tức vào cống, kính tở long thanh.

" Vừa rồi, khi chúng tôi vâng mệnh tới cửa quan, các bồi-thần lạy đón ở bờ nước, những phụ-nữ ca múa hai bên dương. Rồi khi sách-mệnh bạn ra, chúng vui mừng hiện ra mặt. Cổ bạn la-liệt, cảm-kích tình sâu. Lại đến khi thấy bọn chủ lớn TRUNG HIẾU THỦ BANG 忠孝守邦, mà Hoàng-thượng đã viết ban cho, thì chửa tôi cả nước long kinh mắt hai, nhận rằng từ xưa đến giờ chưa từng có sự ấy.

" Cho đến có những điềm: ngày mở cửa quan, mưa nhuan đúng hẹn không sai; ngày hạnh lễ, mây mau rục-rờ chiếu-ạnh. Có những sự ấy là bởi dục của Hoàng-thượng lam cảm cả Trời, cho nên thần và người đáp ứng. Cho nên tuy ở xa

(5) Sau đây, dấu " trở văn Kỉ-sự, () trở tội chú-thích, ( ' trở văn Lược biên. --(6) Các vua ta đều có hai tên huy, một trước, hai: sau khi lên ngôi. Đây Lê Hi-tông nguyên huy là 裕 Hạp, đổi ra 禔 Chân. Mạc Nguyên-Thanh 莫元清 nguyên huy là Kinh Vũ, hay Hoan 完. --(7) Nam-lăng tức Trấn-nam 南陵.



ngoài vạn dặm, tại nơi hoang-vực, mà cũng là gần như thể  
thấy Thiên-uy. Xét lại các đời xưa, người ta những chủ-  
trương sai tượng đem quân đi đánh-dẹp trong nhiều năm mà  
cũng không đủ sức; con Hoang-thượng thì chỉ rủ áo chấp  
tạy, một lòng ngăm vạn, mà kết-quả được thủa. Sự này sau  
đời Tam-dại (Hạ, Thương, Chu), những vua Han, Đường chưa  
chắc đã sánh kịp.

Cnung tôi, may gặp thịnh-thời, được nhân đại-diễn.  
Mở-mang thanh-giao đến Nhật-nam, tự hạ hen kem; biên-  
chep nghe trông nơi xứ lạ, hổ thiếp tại-hoa. Chỉ trong  
đêm khuya tự xét lòng mình, thấy vua cảm-dộng vua sợ-hãi  
ma thối. Kính chep bản tâu dâng lên, thuật rõ tình-dầu.  
Hết sức mong Bề trên sáng-suốt soi xét. Cẩn tâu. "

Tập Sứ Giao kể sự bắt đầu giải-thích sự bang-giao với  
nhà Lê và họ Mạc, và chỉ rõ mục-dịch sử-vụ lần này:

Hoang-thượng trị vì năm thứ 20 (Tân-dậu 1681), tiểu  
trừ tiếm-ban, trong nước yên-ôn, uy đức ban xa. Các nước  
xa đem thông-sự tới châu, nhiều không kể xiết. Năm Nhâm-  
tuất (1682), nước An-nam cũng theo lệ, tới châu, đệ đơn  
cao hai tang trước và việc nói ngói; kính xin ban ân.  
Thiên-tử thương tình, nên bằng lòng. Bên sai chung tôi đi  
dự-tế các vương qua cố, Lê Duy-Hi, Lê Duy-Dĩnh (8), và  
sách-phong cho kẻ nối là Lê Duy-Chân (6) làm quốc-vương,  
lại đem bốn đại-tự ngự-bút **TRUNG HIẾU THỦ BANG** để ban.  
Đầu tuần tháng 4, chung tôi cung-kính mang theo ra đi.

Theo lệ ngày trước, nước này ba năm một lần cống.  
Năm Khang-hi thứ 7 (Mậu-thập 1668), cho đổi ra hai kỳ đi  
một lượt. Ấy vì thương kẻ tư xa tới. Năm thứ 13 (Giáp -  
dần 1674), khi cống-sứ vua về, thì giặc ở Điền (Ngô Tam  
Quốc) đã gây biến. Đường qua Việt (Lương Quang) bị cản-  
trở. Sự cống không thể làm theo lệ. Nước ấy hướng về Bắc,  
độc long thành, trông ngóng như con mong mẹ, kính nhờ uy  
đức Vua như Trời, không dám thay lòng. Năm thứ 19, miền  
Tả-giang đã yên, bên viết sớ bày tỏ lòng lo vì đã lỗi kỳ  
tuế-cống, và ngó ý muốn tiểu-trừ kẻ địch cũ (Mạc). Muốn  
hiển phương-vật, bên sai sứ treo non lợi suốt ma đi, như  
tuồng sợ-sệt. Không ngờ khi đến Tân-ninh (Quảng-dông?),  
lại gặp loạn (Trịnh Kinh?), phải trở về (9). Đến nay đã  
qua kỳ ba năm rồi, cho nên nước ấy sợ hãi, hướng - hờ  
cang sâu.

Trước đây, nước ấy cùng đô-thống-sứ Cao-bằng, Mạc  
Nguyễn-Thanh (6), là kẻ thù dợi, cho nên đã thương sinh  
sự danh nhau. Năm Khang-hi thứ 16 (1677), đã đuổi Nguyễn  
Thanh, cướp lại Cao-bằng. Nguyễn-Thanh chạy vào đất Điền  
Hoang-thượng thương Nguyễn-Thanh bị mất đất, nên đã thụ  
nạp hơn 3000 trai gái, cấp-duỡng ở Nam-ninh. Rồi sai sứ

(8) Hi禮 là Lê Huyền-tông huy Khoai禮. Dĩnh禮 là Lê Gia-tô-  
ng huy Cửu福. --(9) Sứ ta, Sứ-kí Tục biên không chép.

quan viên-bộ quạ An-nam dụ bạo trả lại đất đai và nhân dân, mỗi bên phải giữ chức mình. Sứ-thần tạ là Lý Tiên-Cần, tới lấy trăm lễ đồ-danh. Cuối cùng chung nghe lời và cảm ơn, hoặi nghĩa, thề giữ bờ-cõi đời đời. Đến khi giặc ở Điền nổi loạn (Ng.T.Quế), Nguyễn-Thanh không nhớ lòng dục đã cứu kẻ bị dốt; no liền dể giặc Ngô quyền dụ. Vì lẽ ấy, sứ nước này không thông đã nhiều năm. Đến khi chủ sạ đã bị giết, tiếng uy thiêng đã trở xa, thì nước ấy thua nhíp, vin vào lòng tục-giận vì đại-nghĩa mà thậ long thụ-oan riêng. Nước ấy ben danh up diệt họ Mạc, mà Triều-dinh cũng không trách lại sự chuyên-hành kia.

Hắn thật vì Nguyễn-Thanh đã mang tội rất nặng. Vốn nó là dòng-giống của kẻ đã cướp ngôi chúa mình, đời đời đã trừ long tham, hạm gây hoặi loạn, cho nên đã chắc lấy bại vong. Trai lại, nước kia một mình biết điều nên theo, nên bỏ; sợ Trời, giữ cõi, cầm một tiết không thôi. Ha chẳng phải rằng sự ban ân, quyền-cổ ngay trước đã thắm-nhuần tâm cốt chung, và điều hay điều dở, thành bại, thì chung nhận rõ ràng, không ngần-ngại gì nữa chẳng? Vì vậy, nước ấy đã tuy cơ được thoả long riêng ma cũng thụ được tiếng cung thuận. Thật khiến người tạ hay rằng: kẻ bội dục thì phạt không hay, kẻ giữ tiết chính trong gian-khổ thì cang thư-thái và đang được Vua ban ân cho không bỏ bến.

Khen họ Lê trung-thuận, chê họ Mạc phản-bội, các sứ chỉ vẽ rần thệm chân! Bây giờ Vua Khang-hi đã nhận trả cho Lê những đồ-danh Mạc tranh ở đất Thanh trước khi sự bộ tới. Sứ-kì-tục-biên chép vào trước thang 6 năm này (Qui-dậu), Đặng-Dinh-Tượng tới cửa quan nhận gia-thuộc bọn Mạc Kinh-Nhậm, Mạc Kinh-Liêu, ủy-viên Quang-tây đời tiền tôn-phí đến 5500 lạng bạc mới chịu giao 350 người. Trong ma-cả có sự xung-dột xô-xạt, Sách-Lược-biên có chép vào ngày 26 tháng 11 rằng: ('Nước ta có thư gửi cho tuần-phủ Quang-tây ('nói : (('Nhưng khoản lễ tiếp-tấn (lộ-phí) ha lại không ('hậu. Chỉ vì ba vị ủy-sai, Vương, Lý, Trương tham của , ('đời số bạc đến 5540 lạng, chuyên dung uy-lực, lam nhục ('ủy-viên, chúng tôi, chêm sĩ-tốt bị thượng, cướp khí giới. ('Trong đó riêng có ủy-viên họ Vương là tham-khốc, không ('thể ngăn cản, rất mực sạch-hoạch những số bạc rất lớn.')

Viên tuần-phủ Hac Dục sai hỏi tội, nhưng Vương Quốc-Trình không nhận tội. Viên tổng-đốc Luông-Quạng dệ an về triều. Năm 1686, Vương bị xử tử và tịch-thu của cải (Tục biên).

Đoạn đầu bài báo-cáo trên cho ta thấy rõ quan-niệm của Trung-quốc, xưa, đối với ý nghĩa Thiên-tử và phiên thần, quan-niệm vua chính-trị vua luân-lí. Chính-trị là sự bảo-vệ an-pình cho biên-thuy Trung-quốc. Luân-lí là tựa thế oai Trời ma quan-trị ngoại-bang.

Trong các đoạn sau, ta sẽ đọc một thiên phóng-sự khá linh-dộng. Sa mỗi đoạn dịch sách Kì sự, tôi sẽ so-sanh với tập Lược biên theo thời-gian, và bổ-tục.



## TỪ NAM-QUAN ĐẾN GIA-QUẤT

Tập Kí-sự chép nổi lời các sứ:

" Năm Khang-hi thứ 22 (Quý-hợi 1683), ngày 28 tháng 9  
" chúng tôi đến cửa quan NAM LĂNG 南陵 thuộc Long-châu tỉnh  
" Quảng-tây (7). Sang sớm ngày ấy, bảy long-dinh (10) tại  
" đại Chiêu-đức 昭德. Ba sứ-thần mặc công-phục đứng đợi (11)  
" Viên tạm coi đạo Tả-giang 左江 là Vương Lai-Tân 王來賓,  
" viên tham-tướng dinh Tân-thái 新太 là Ngô Liên 吳聯 và các  
" quan văn võ kinh-cẩn xin mở cửa quan, dẫn bốn viên cầm  
" đầu các quan nước ấy tới, theo nghi-lễ, lạy đón long-  
" dinh và chào ba sứ-thần. Duyệt sổ tay thì thấy đó là các  
" viên này:

" - Hộ-khoa cấp-sự-trung Tống Nho  
" -Lễ-khoa cấp-sự-trung Vũ Duy-Khuông  
" -Lại-khoa cấp-sự-trung Nguyễn Đình-Trụ  
" -Công-khoa cấp-sự-trung Trần Thọ

宋 仗  
武 惟  
院 廷  
陳 璠

" Chúng tôi cùng dụ rằng: (( Hai việc phong, và tế vốn  
" thuộc hai lễ khác nhau. Đàng lễ phải sai đi nước người  
" hai chuyển làm việc trước việc sau. Nhưng Hoang-thượng  
" nghĩ rằng nước người nhỏ; cung-ưng hai lần, thì phiền tốn  
" sức dân. Cho nên đã sai bộ-viện chúng ta cung sang một  
" lần. Và chẳng nước người đã tiến cống, đợi đợi không dứt;  
" long trung-thanh như thể đã rõ-rệt. Long Hoang-thượng  
" rất thích, cho nên đã ngự-bút bốn chữ ban cho. Sự này  
" xưa nay chưa từng có. Ấy bởi đặc-ân của Hoang-thượng, các  
" người nên thông báo về trước cho Vương-tự được hay ))

" Bọn Nho nghe nói rất mừng, đều xưng rằng: (( Chúng  
" tôi vốn thật không biết việc này. Nay được nghe nói thì  
" không những Quốc-vương được ơn yêu-dầu, mà thần-dân  
" cả nước đều được nhuần ơn lớn )) Nói rồi, chung giờ tay  
" sát tran ma đều khen ngợi.

" Chúng tôi sai viên đồng-tri-phủ Tự-minh 思明 và các  
" viên thụ-bị Long-châu và Bàng-tướng kiểm-điểm số dịch-  
" phu, hanh-lí tụy-thân, và nghiêm tra những việc mang kín  
" đồ-dặc. Xong rồi, chung tôi lần-lượt ra cửa quan.

" Nước ấy đem tới 12 thớt voi, 30 tên lính ủng hộ dọc  
" đường. Đi 10 dặm (12). Chiều tối, tới châu Văn-uyên 文淵.

---

(10) Long-dinh 竜序 một thứ kiệu dòn hình rồng, trên có tú  
" lịnh cái dinh, dung để sắc thần, sắc vua, mà rước. Hình như  
" sư không đem long-dinh này vào nước ta. Khi làm lễ ở Kinh-  
" lộ, sẽ dung long-dinh ta. -- (11) Công-phục: trở áo lễ của  
" các quan theo phẩm-hàm mình. Chanh-sự chỉ vào hàng ngũ phẩm  
" nhưng khi đi sứ lại được ban nhất-phẩm-phục để mặc khi làm  
" lễ. -- (12) Dặm. Có hai thứ: dặm ở đây âm 270 tầm bằng 540  
" mét. Vậy đường Nam-quan đến Đông-dương chừng 5 cây số rưỡi  
" Châu Văn-uyên tức là Đông-dương, trạm Pha-lũy.



'' Từ trước, tục truyền rằng trước và sau khi mở cửa quan  
'' thì trời chặc-chặn mưa. Đến lúc ra khỏi cửa quan rồi,  
'' thì trời chặc-chặn tạnh. Các sư-thần thưa trước đã kể  
'' câu chuyện ấy. Nay, từ Nam-ninh ra đi thì trời mây âm-  
'' iu, Đến dinh Mạc-phủ 幕府 (trước cửa quan) thì mưa to như  
'' trút nước. Rồi càng tiến, mưa càng bé dần. Đến cửa quan  
'' thì mặt trời chói-lọi trên không. Sau này, khi trở về  
'' cũng vậy. Thế mới biết rằng: Trời sinh ra Thanh-dế làm  
'' chủ vạn-quốc; thanh-giao đến đâu thì mặt trời mặt trăng  
'' sáng trở lại, mưa mọc nhân đó thấm nhuần! Khiến nên bơ  
'' coi tom vung, cây cỏ đều tốt tươi. Thế dung thực nghiệm  
'' câu Trung hoa vị dục 中和位育, chứ không phải là một sự  
'' tình-cơ. (13) (Nếu lòng bằng-thẳng thì được giúp đỡ ở yên)

Về sự đón các sứ vào cửa quan, tập Lược-biên chép sơ  
sai, nhưng lại cho hay một vài việc bên cạnh như kể sau :

( ' Năm Khang-hị Nhâm-tuất (1682), cử bốn vị sứ đi nước ta:  
( ' Minh Đồ người Thanh-châu làm chanh-sư, Tôn Trạc han-lâm  
( ' viện biên-tu làm phó-sư bộ sách-phong và ban ấn. Trạc bị  
( ' bệnh mất trên đường, Ô Hắc người Mạn-châu, han-lâm viện  
( ' thị-dộc làm chanh-sư, Chu Xán, người tỉnh Thiểm-tây, đạo  
( ' Quan-trung, làng Lê-sơn, đậu tiến-sĩ khoa Kỉ-hợi (1659)  
( ' làm phó-sư bộ tư-tuật điều hai vị Quốc-vương. Tháng 12  
( ' năm ấy, có tư-vấn báo cho ta biết (13). Ngày 6 tháng ấy  
( ' lại có tư-vấn báo vua Thanh ban cho Quốc-vương 2 cuốn  
( ' gấm và 28 cuốn đoạn với năm kiểu khác nhau. Mồng 3 thg  
( ' 4 năm sau (1683 Quý-dậu), có tư-vấn của Lê-bộ Thiên-tr  
( ' iệu báo: ((Ấn-văn nước An-nam lâu năm thành mô-hồ. Vậy  
( ' sẽ dục lại ấn mới để ban cấp. Nay phải đưa ấn cũ cho  
( ' quan sách-phong mang về )) Ngày 18 tháng 8, ta gửi thư  
( ' cho Tá-giang-đạo báo đã sai quan đem phủ, ngựa tới cửa  
( ' quan đợi sứ và xin cho biết ngày nọ mở cửa quan để thi-  
( ' hành. Ngày 20 tháng 9, có dụ-văn của hai sự-bộ báo ta  
( ' dự-bị phủ, ngựa, và nói đã định ngày 28 tháng 9 sẽ ra  
( ' cửa quan. Ngày 25, ta trả lời đã hoan-bị. Ngày 28, các  
( ' Thanh-sư mở cửa quan. Các sai-quan, triều-quan ta sang  
( ' làm lễ đón long-dinh và chào các sứ, rồi mới về trạm  
( ' Đồng-dăng ' ) 同登

Kỉ sự kể tiếp tiến-trình qua địa-phận xứ Lạng-sơn:

'' Ngày 29 tháng 9, Tổng Nho nói rằng phủ và ngựa đến  
'' chưa đủ số, hãy xin nghỉ lại một ngày. Chúng tôi đều dụ  
'' rằng: (( Viện-bộ ta dung phủ-phen không nhiều gì. Nhưng  
'' phủ ngựa nước người hiện đã biện như thế cũng đủ rồi. Bây  
'' giờ có thiếu số, chúng ta cũng không kể đâu ))

(13) Trong các sứ, chỉ một mình Chu Xán có văn-học, có làm  
thơ tặng đáp với các sai-quan ta. Theo lời tựa tập Sư Giao  
kỉ sự thì chắc rằng Chu Xán là tác-giả duy-nhất tập này.

(14) Vì vậy, tuy sự-bộ tới năm Quý-dậu, mà Lược-biên vẫn  
gọi là sự-bộ Nhâm-tuất.

11 Bèn đi 30 dặm đến phủ Lạng-sơn, cũng có tên, là Trùng-  
11 khanh 長庚. Đây là khu-vực mà các dương thủy bộ giao-  
11 thông buôn bán châu về. Ngày ấy mưa dầm.

11 Ngày mồng 1 tháng 10 (tháng 9 thiếu), bọn Tổng Nho  
11 và viên tri-phủ Lạng-sơn (Trương-khanh) Vĩ Lực-Thắng 韋  
11 德勝 khẩn-khoản xin lưu lại. Chung tôi bâng lòng. Rồi  
11 cùng định gửi cho Vương-tự nước ấy ba ống công-văn báo  
11 các việc sau này:

11 - Một là: Chư ngự-thư ban cho là một đặc-ân. Đáng lẽ  
11 phải làm lễ ban, và nhận riêng ra một ngày. Phái-bộ ta  
11 nghĩ nên theo lòng nhân của Vua mà làm gián-tiện. Vậy sẽ  
11 làm lễ ban, cùng ngày với sách-phong.

11 - Hai là: Bộ Lễ đã dục ân mới. Vậy phải gói ấn cũ để  
11 tiện mang về.

11 - Ba là: Phó-sứ bộ sách-phong, là hàn-lâm viện biên  
11 tu Tôn Trạc, khi đi đến Quảng-tây đã bị bệnh mất trên  
11 đường.

11 Rồi chúng tôi truyền cho bọn Tổng Nho và bảo rằng:  
11 (( Vua rồi trông thấy dân-cư có nhiều kẻ ra về kinh-sợ  
11 lắm. Viện-bộ ta vâng mệnh tới đây, kính theo lòng Vua  
11 mến kẻ ở xa, ban nhân ra khắp, không dẫu không ban đến.  
11 Chung tôi không dám làm những sự gì để người ta dồn-dại  
11 làm sợ hại như thế chút nào. Chung người phải yết-thị  
11 dọc đường để hiểu-dụ ))

11 Ngày mồng 2, đi 60 dặm đến trạm Nhân-lí thuộc An-  
11 châu 安州. 仁里

11 Ngày mồng 3, đi 30 dặm đến cửa quan Quý-môn 鬼門關.  
11 Có lễ tế tại miếu thờ Mã Phục-ba (Mã Viện) ở đó. Có bài  
11 văn tế như sau (14):

11 (Kính thấy: Sao xuống Tây-Tần, danh-vọng sáng loà Bắc -  
11 dẫu; Gia cao Đông-Hàn, tiếng tăm để mãi trời Nam. --- Xa  
11 gần đều thấy; Thần, người được nhớ --- Kính nghĩ Đại-  
11 tương-quân xưa: Nghìn năm chính-khí; Một đời vi-nhân.  
11 --- Ngao-du giữa khoảng hai vua (hai tôn-thất nhà Hán  
11 chống Vương Mãng), chỉ theo chân-chúa (Hán Quang-vũ);  
11 Quốc trước theo lời khen ngợi, y trọng lão-thần. ---  
11 Khi trẻ lên đàn, thét mắng chun gan lú dừ; Lúc già cầm  
11 búa, chỉ-huy tận vĩa gai man (Trung Trắc) --- Đông-trụ  
11 để danh, sau chữ chia dôi Trung Ngoại (Đông-trụ chiết,  
11 Giao-chi diệt); Quý-môn vạch đất, đeo heo chia rẽ trời  
11 người. --- Chung tôi: mộc-mạc thiếu tài; Kém hen chức  
11 mọn. --- Suy mình xét phận, thẹn cùng về hồ câu xưa (về  
11 hồ không thanh, lại thanh cho; lời của Mã Viện); Vâng

(14) Sách Trình-lục yếu-lược chép: Quý-môn-quan tức là  
Bầu Chi-lăng. Có đền, trong đền có tượng hình đàn ba.  
Truyền rằng là gèn Phục-ba, cũng nói là gèn tướng Mạc.  
Nước rất độc. Có câu "Thư nhất là bầu Chi-lăng, thư hai  
Cây-khế Đông-dăng ki-lừa." Kiến văn tiểu lục có bài này



'' mệnh ra ngoài, chỉ sợ điều rơi khí độc (Mã Viện nói  
'' ở Giao-chỉ khi mu và trời nóng làm diều dạng bay mà  
'' chết rơi) --- Buộc ràng vùng Việt-hữu, ngong uyphong  
'' bện bện sông Li; Giông ruồi cõi Nhật-nam, ngấm linh-  
'' sạng ở An-châu lạ. --- Kính hiến rau hoa một cỗ; May  
'' bay quì hoạc long thanh. --- Rất mong: Đức như nhật  
'' nguyệt, chiếu khắp nơi không chút riêng tây; Công  
'' bằng núi sông, giúp ngôi bàu vững bền mãi mai.)

'' Tế xong, đi đến cửa quan Chi-lăng 支陵

'' Ngày mồng 4 (tháng 10), đi 40 dặm đến Tiên-lệ,  
'' thuộc huyện Bao-lộc. Mưa to suốt ngày; giờ Thân (từ  
'' 5 đến 7 giờ chiều) mới tạnh. 先嚴 保祿

'' Ngày mồng 5, bọn Tổng Nho lại xin tạm nghỉ một  
'' ngày. Chúng tôi phạt tờ yết cấm các phu dịch, tuy-  
'' hạnh, và hiệu-dụ các dân-cư không được giao - thông  
'' rình dòm mà sinh sự. Ai dám sai lệnh sẽ bị tội nặng.

Về khoảng này, tập Lược biên tuy chép đúng thứ-tự  
ngày tháng tiên-trình, nhưng chép rất sơ-sai như sau:

( ' Ngày 29 (tháng 9) đưa Bác-sứ đến trạm Thành Đoàn  
( ' (trần-lị Lạng-son). Ngày mồng 1, tháng 10, mưa gió.  
( ' Tạm mời Bác-sứ lưu lại Thanh Đoàn. Tặng vật cung đốn,  
( ' Ngày mồng 2, đưa Bác-sứ đi tới trạm Khô-Nhân 枯仁 (có  
( ' lẽ đọc Khạo Nhân, nghĩa là đèo Nhân-lí). Ngày mồng 3  
( ' nghỉ lại ở trạm Chi-lăng. Ngày mồng 4, đến trạm Tiên-  
( ' lệ, tức là địa-phận Kinh-bắc. Trần-thủ và nhà-môn  
( ' chưa kịp soạn-sửa phu, ngựa. Phải tạm nhờ võ quan  
( ' phụng-sai lam thay, và xin Bác-sứ nghỉ lại đó 1 ngày.

Sau đây là chép hành-trình qua địa-phận Kinh-bắc.

Kỉ sự tiếp rằng:

芹營

'' Ngày mồng 6, đi 50 dặm đến trạm Cần-dinh, cũng  
'' thuộc huyện Bác-lộc; lại có tên là Trạ-son 茶山. Thổ-  
'' dân nói tên là 甘格 (quan-thoại đọc là Kan-kô) Trong  
'' những ngày trước, luôn luôn chúng tôi đi dương qua  
'' núi cao lại xuống lòng khe, xuyên qua rừng rậm, cây  
'' dày che kín mặt trời. Thế núi dẹt đây mở rộng, hình  
'' như cộ cửa ngăn mở toang ra. Người Giao (Việt) gọi  
'' cửa là kan-kô (cạnh cửa?). Từ đây về Nam, ồng-àng  
'' bằng-phẳng rộng-rải, mũi lúa thơm nức, xông cá đang  
'' đi. Qua các thôn, chợ, thì dân-cư vây bọc đi xem,  
'' nổi đuôi dài dằng-dặc, vỗ tay vui cười. Hỏi thông sự  
'' thì nó trả lời rằng Thiên-sư ít khi tới qua đây, nay  
'' được thấy, cho nên chúng lấy làm vui thích.

'' Ngày mồng 7, đi 40 dặm đến trạm Thọ-xương, cũng  
'' thuộc huyện Bao-lộc. Vương-tự nước ấy uy-sai các  
'' viên sau này:

寿昌

'' - Đại-lí tự-khanh Uông Nhuệ 汪銳

" - Lễ-khoa cấp-sự-trung Nguyễn Trạc-Dùng 阮擢用  
 " - Lại-khoa cấp-sự-trung Nguyễn Đăng-Tuân 阮登遵  
 " - Binh-khoa cấp-sự-trung Lê Hung-Xung 黎雄称  
 " đem cờ, giáp, trưng dến đón. Trước hết, chúng tôi  
 " báo tới thăm-yết long-dinh (15), xong tới chao ba sư  
 " Chung tôi ủy-lạo chung rồi cho lui về.

" Ngày mồng 6, <sup>qua sông Thuỷ</sup> đi 40 dặm, lại qua sông Cầu, đến  
 " trạm Thị-Kiều thuộc phủ Tư-sơn. 滄江, 標江, 市橋, 慈山

" Ngày mồng 9, đi 40 dặm, đến trạm Lữ-côi, thuộc  
 " phủ Tư-sơn, huyện Gia-lâm 嘉林. Di-quan (16) 呂瑰 đem  
 " binh tượng nghiêm-chỉnh dưng dợi dọc đường. Lại đi  
 " hơn 10 dặm nữa. Lại có di-quan đem binh tượng chực  
 " đón nghiêm-chỉnh dọc đường, qui tiếp long-dinh.

" Khi đến Công-quán (tại làng Gia-quất) có các  
 " viên sau đây dợi để đưa tờ bảm: 嘉 楠

" - Đông-quân đô-dốc Trịnh Thục 郑植  
 " Trung-quân đô-dốc thêm-sự Nguyễn Quang ... 阮光宅  
 " - Binh-bộ thị-lang Nguyễn Công-Vọng 阮公望  
 " - Công-bộ hữu thị-lang Lê Hị 黎禧  
 " - Ngự-sứ đại thiên đô ngự-sứ Trần Đình-Côn 陈廷滚  
 " - Hưng-hóa tham-chính Hoàng Công-Trí 黄公实

" Chúng tôi báo chúng lạy long-dinh. Xong, báo lui về

" Về khoảng hành-trình này, tập Lược biên chép v ận  
 " sơ-sai, nhưng cho biết thêm nhiều về các triều-quan tới  
 " đón các sư-bộ:

( ' Ngày mồng 6 đến trạm Cần-dinh. Ngày mồng 7 tới  
 ( ' trạm Thọ-xương. Ông Nhuệ, tước Cầm-phai nam, và Ng-  
 ( ' uyễn Đăng-Tuân nghinh-tiếp bộ sách-phong; còn Nguyễn  
 ( ' Trạc-Dùng và Lê Hung-Xung nghinh-tiếp bộ tư-tuất .  
 ( ' Các quan ấy đồng-thời làm lễ lạy long-dinh và chao,  
 ( ' sư. Ngày mồng 8 đến trạm Thị-Kiều. Các quan trấn-thủ  
 ( ' đốc-dống tới nghinh-tiếp. Ngày mồng 9 đến trạm Lữ-  
 ( ' côi. Ở đây, có Quốc-tử-giám tư-nghiệp Nguyễn Đăng-  
 ( ' Long 阮登亮 và Hình-khoa cấp-sự-trung Nguyễn Công-  
 ( ' Thục 阮公焯 nghinh-tiếp sư-bộ sách-phong, Phụng-thiên  
 ( ' phủ-đoán Nguyễn Lan-Nho 阮名仁 và Binh-khoa cấp-sự-  
 ( ' trung Nguyễn Công-Nho nghinh-tiếp sư-bộ tư-tuất. Các  
 ( ' viên này đồng-thời đem lễ-vật mừng các sư-bộ. Sách-sự  
 ( ' không nhận lễ-vật, mà đi thẳng tới trạm Gia-quất mời  
 ( ' nghỉ. ' ) (17) • 阮公仁

(15) Trái với ý chú-thích 10, long-dinh này có lẽ được  
 đem từ Trung-quốc vào để chõ sắc-phong. Hình như các sư  
 đi kiệu và các gia-nhân đi ngựa. -- (16) Các quan Thanh  
 trong khi nói với nhau đều dùng tiếng di-quan (quan rợ)  
 để trở quan ta. Nhiều sư-thần tựa như Lê Quý-Dôn đã phản  
 kháng sự ấy. -- (17) Công-quan ở chung chỗ điểm Gia lâm  
 Bấy giờ có hai sở. Sư ở sở mới, quan ta ở sở cũ.



## NAM NGÀY CHUẨN BỊ CÁC LỄ

Tối ngày mồng 9 tháng 10 năm Quý-dậu (27/11/1683) ba vị Thanh-sứ ngụ đêm đầu trong Công-quan, đợi ngày sau mới chuẩn-bị mọi việc phải làm: hẹn ngày sắc-phong và ban ấn, hẹn ngày dụ-tế, ban ngự-thự, trao qua tặng, và thu-hồi ấn cũ. Các việc ấy coi chung khá đơn-giản, nhưng sứ-thần sẽ bị kho-khẩn, vì một vai vấn-đề bên ta sẽ nêu ra để tỏ lòng tự-trọng đối với Thanh-triều:

- Việc đầu là đơn long-dinh. Theo điển-nghị Trung-quốc, vua ta phải qui lạy long-dinh khi ra đơn ở ngoài Nội-diện. Nhưng vua ta chỉ chịu lạy sau khi long-dinh đã an-toạ trong điện. Hai bên cãi-cọ việc này trong ba ngày liền mà các sự không chịu nghe. Khi hành lễ, thì ra sao? Theo các sứ bao-cáo thì vua Lê chịu lạy ngoài điện, nhưng theo tập lược-biên thì hình như không.

- Việc thứ hai là việc thu-hồi ấn cũ. Về việc này ta thoái-thác không chịu nghe, mặc dầu các sứ-thần thúc giục.

Sau đây là lời của các sứ chép nối trong Kiến-sự:

" Ngày mồng 10 (tháng 10), Nguyễn Công-Vọng và  
" Hoàng Công-Trí xin gặp để trình hai sách ghi chép  
" những lời thích về lễ phong và lễ tế (theo tục nước  
" ta) và một ống tư-vấn của Vương-tự nước ấy. Trong tư  
" vấn có nói rằng: (( Vì không ăm-thụộc lệ Thiên-triều,  
" vậy xin chiếu theo nghi-chu của nước tôi mà hành lễ))  
" Chúng tôi đều dụ rằng: (( Chế-độ Thiên-triều, khắp  
" mọi chốn trong ngoài không đâu không theo. Nước các  
" người đã qui-mệnh Thiên-triều, xin phong, xin tế,  
" thì tự-nhiên phải kính tuân lệ ấy để làm rạng đại-  
" diện. Cơ sao lại cứ xin miễn theo, lôi-thôi như vậy?))  
" Bọn Vọng chấp-biên giờ lâu. Đến khi không biết nói  
" thêm gì mới lui. Chúng tôi bên phát trả lại nguyên-  
" sách và nguyên-vấn đã trình.

" Ngày 11, bọn Nguyễn Công-Vọng lại bẩm xin gặp  
" để trình một ống tư-vấn. Trong thư nói: (( Kẻ thanh  
" nhân không dối tục-lệ người, mà cứ theo tục lệ người  
" Quốc-vương tôi nhận phong và hai Tiên-vương được tế  
" Ấy là những đại-diện bất-thượng mới có. Các quan và  
" các hào-mục lớn nhỏ trong nước tụ họp lại, đồng có  
" đến hàng nghìn hàng trăm. Chúng có kẻ giỏi người dốt  
" không đều nhau. Nếu làm theo lệ Thiên-triều thì sợ  
" có sự lầm-lỗi, nó sẽ làm nhục quốc-thể, và gây nên  
" tội không nhẹ )) -- Chúng tôi dụ rằng: (( Tập nghi -  
" lệ chỉ là việc dễ mà thôi. Hai người nước người năm  
" ngoài dị tiến-cống tới Kinh, đã làm theo lệ Thiên-  
" triều mà không sai lầm. Như thế thì sao? Và vua rồi,  
" ở cửa quan Nam-lãng (7) và ở huyện Thọ-xương, và cả  
" ở đây Công-quan, các di-quan (16) cũng đã làm sang-  
" rết lễ-nghi. Xem thế thì những quan kia, họ lại đều

" ngu-suấn cả hay sao? ))  
 " Bọn Vọng không biết trả lời làm sao, bèn lui về.

" Ngày 12, chúng tôi gửi tờ tâu cho Vương-tự nước ấy.  
 " Trong tờ nói rằng: (( Bộ-viện ta kính-cận vâng mệnh đi  
 " sứ; suốt đêm ngày, vượt hơn vạn dặm. Ngày mồng 9 tháng  
 " này, dừng cơ tiết ở Sư-quán đã bốn ngày rồi. Việc làm  
 " quan-hệ đến đại-diện, không dám đợi lâu. Nay chọn ngày  
 " 15 tháng này để làm lễ sách-phong, và ngày 16 để trước  
 " sau làm hai lễ dụ-tế ))

" Bọn Nguyễn Công-Vọng lại xin gặp; nói rằng: ((Mấy  
 " ngày liền vua qua, chúng tôi thỉnh-cầu về việc nghi-  
 " tiết, mà chưa được thấy chuẩn cho. Vậy hôm nay, chúng  
 " tôi đặc-biệt tới xin nhận lời cho.)) Vì đã không thấy  
 " tự-văn gì của Vương-tự nước ấy, mà lại thấy bọn đi-quan  
 " tới xin nhậm-nhi, ba sứ-thần giận lắm, bèn biện-bác một  
 " phen sôi-nổi. Bọn Vọng nhiều lần cụt lí, phải im miệng  
 " không nói được gì nữa. -- Chúng tôi đều báo rằng: ((Các  
 " người này! Ta đã báo, cũng như không! Hôm nay cụt lí,  
 " hết lời thì phải lui. Rồi ngày mai lại tới nói lại-nhại  
 " quấy rầy. Chúng người rồi cơ ngày sẽ bị xấu-hổ đó! ))

" Bọn Vọng, nhìn nhau, bần-bạc với nhau. Cuối cùng  
 " không trả lời được. Chúng mọi bậm-rằng: (( Không phải nước  
 " tôi dám chống lại. Thật là chúng tôi không am-thuộc lệ,  
 " cho nên mấy ngày liền đã tới khẩn-khoan xin miễn. Thiên-  
 " sư đã không bằng lòng cho, thì từ rày chúng tôi xin cứ  
 " theo lệ Thiên-triều mà làm, không dám trở lại quấy rối  
 " nữa ))

" Chúng nói xong, thì hôm ấy, tuy trước sau giờ Ngọ  
 " (đúng trưa) sắc trời đang trong suốt và nóng ẩm đến nỗi  
 " mặc áo sa-cat còn nghe bức sốt, thế mà sau khi đi-quan  
 " lui về thì gió bắc nổi lên, mây đen đặc phủ kín, hơi  
 " lạnh buốt người. Đến giờ Thập, Dậu (3 đến 7 giờ chiều)  
 " thế trời càng dữ, khí lạnh càng tăng, mưa rào ập tới  
 " như mưa đông rét ở Trung-thổ.

" Ngày 14 (18), buổi sáng, ba sứ-thần hội-họp, bàn  
 " chuyện đến cơn mưa gió hôm kia, cho đó là một sự lạ rất  
 " đáng mừng. Lại bởi các sứ-thần ngày trước từng thuật  
 " lại rằng: thượng khi người Giac câu-chấp, sứ-thần giận  
 " mắng, thì gió cuốn sét đánh, khí lạnh buốt người, ý cho  
 " rằng đó là bởi quỷ-thần a-hộ. Xưa vốn rất tin như vậy,  
 " mà nay thì thấy dung. Mừng lạ vì thấy Hoàng-thượng, bề  
 " trên sáng-suốt, hơi thở ra vào mà cùng thông đến Thượng-  
 " đế, khiến cho bày tôi, tuy ở xa ngoài vạn dặm nơi đất

---

(18) Kỉ sự không chép chuyện gì vào ngày 13 tháng 10. Có lẽ do là ngày nghỉ, không thông tin gì với quan ta bần-tế ở các cung miếu để cáo những việc mừng sắp tới. Nên để ý đến lời tán-dương uy-linh của sứ-mệnh ở sau. Thực-y là để tán-dương vua Thanh Khang-hi.



lạ mà chẳng khác chi gàn-gũi mặt vua, cho nên tự thấy có nơi trông cậy và không lo gì.

Một chốc sau, các di-quan gồm đô-ngự-sứ Nguyễn Danh-Thực 阮名實, Lại-bộ tả thị-lang Vũ Duy-Hai 武惟楷 và hai thái-giam họ Nguyễn và họ Đặng, tới gặp. Họ Đặng bẩm rằng: (( Hôm qua, Nguyễn Công-Vọng đem tới quấy rầy Thiên-sứ. Vậy Quốc-vương chúng tôi sai quan đến xin lỗi. Quốc-vương chúng tôi một lòng cung-thuận Thiên-triều, thì tất-nhiên sẽ theo điển-lệ thi-hành, không dám trái. Nhưng ma nước chúng tôi có nhiều kẻ ngu-lậu. Tuy có tập điển trước, nhưng lâm-sự chưa khỏi sai-lầm. Xin Thiên-sứ hãy tha-thư )) -- Chúng tôi dụ rằng: (( Tha-thư vốn lạ lòng Hoàng-thượng ma chúng ta sẵn nghĩ tội. Mọi khi các ngoại-quốc tới chầu, nếu có lỗi nhỏ, Hoàng-thượng cũng chỉ ngậm cười mà thôi, chứ không hỏi tội. Nay nước người làm lễ, nếu có sai lầm lớn thì bộ-viện chúng ta sẽ bắt làm lại mà thôi. Chúng ta sẽ theo lòng nhân của Hoàng-thượng mà lượng-thư cho. Sao phải oan-trách làm gì ! )) Bọn Đặng cảm ơn.

Giờ Thân (3 đến 5 giờ chiều) tiếp được tự-văn của nước ấy. Trong văn nói: (( Đã kính-nhận văn gửi tới có những lợi nầy: 'Đã chọn ngay 15 thang này làm lễ sách-phong và ngay 16 làm lễ dụ-tế'. Vậy xin mọi sáng sớm mai cùng tới để làm rạng thịnh-diên )) Chúng tôi lập-tức truyền giao cho bọn Nguyễn Công-Vọng những văn-cao bản Cao-mệnh và bản Dụ-tế, để tiện cho sự soạn-sửa tập tuyên-độc. Và chúng tôi phát những bạc và lụa Vua ban để tiện cho sự sắm-sửa trần-thiết. \* 阮公望

Theo Kì-sự, phụng-sai quan ta đã đem sách nghi-lệ ta cho các sứ xem. Sau đây ta sẽ thấy rằng các sứ cũng trao cho các quan ta những nghi-chu theo Trung-quốc. Nay không rõ các nghi-chu ấy khác nhau thế nào. Nhưng tựa vào Đại-Thanh Hội-diển sự-lệ và sách Lịch Triều hiện-chương thì ta cũng biết một phần nào. Theo sách đầu (quyển 302) thì khi sứ tới Kinh-dô phiên-quốc, vương-tự nước ấy phải tới làm lễ đón long-dinh ở sứ-quan, làm lễ ba quỳ chín cúi. Chắc rằng đối với nước ta, vì sứ-quan ta cố-y về cách sông, lệ ấy phải thay đổi: vương-tự đón long-dinh trước cửa Hoàng-thành và phải làm lễ ba quỳ chín cúi ở đó. Theo sách sau, thì vua ta đợi đón long-dinh trước cửa Tam-môn, vài chao khâm-sứ mà thôi (Bản dịch Viện Sử-học, tập IV trang 153). Tất-nhiên rằng tập Lược biên không ghi chép nhiều về việc tranh-thủ lệ-nghi nầy; mà trái lại cho ta hay nhiều chi-tiết về sự giao-tiếp khoản-dãi các sứ ở Công-quan. Như đã nói, các sứ ở sở Công-quan mỗi làm, mỗi sứ có nha riêng. Triều-dinh lại phải một viên cao cấp ở luôn bên cạnh, tại Công-quan cũ, gọi tắt là quan lưu-thủ. Sau đây là lời chép trong sách ấy về năm ngay ở Công-quan trước khi làm những lễ sách-phong và dụ-tế. \* 留守



( ' người mang, cỗ ba cái dù che mưa và lọng để trưng che cỗ  
( ' trên bến đò, dọc đường sông và trên thuyền chở. Khâm-sứ  
( ' lại có thư cảm ơn.

( ' Hai bộ khâm-sứ cho biết rằng: (( Từ ngày mùng 9 th  
( ' áng này, đã dựng cờ tiết ở Sứ-quan được bốn ngày. việc  
( ' quan-hệ đến đại-diễn, không dám dợi lâu. Nay chọn ngày  
( ' 15 làm lễ sách-phong; ngày 16 và 17 làm lễ dụ-tế ))  
( ' Hoang-thượng có gian trả lời: (( Xin nhận ngày 15 làm lễ  
( ' sách-phong. Con hai lễ dụ-tế thì xin cung làm vào ngày  
( ' 16 )) (22)

( ' Ngày 13, làm lễ tế ở các điện, miếu, đền: tại điện  
( ' Kính-thiên, đền Thai-miếu, đền Chính-cung và Tự-miếu (23)

( ' Ngày 14, sai hai vị trọng-thần, hai vị cận thần tới  
( ' Công-quan để thượng-lượng. Xong rồi trở về nhận lệnh ban  
( ' bay lính bộ và lính thủy theo đồ-thứ. Giờ Thân (3-5 giờ  
( ' chiều) quan Khâm-sứ sai thông-sự tới đình Lưu-thủ truyền  
( ' cho bốn viên ban-tiếp vào Công-quan lĩnh đồ tế-vật: 4 dĩa  
( ' bạc (銀幣) khối bạc hình móng chân ngựa?) cân 200 lượng, và  
( ' 4 hom, mỗi hom đựng 25 tấm quyển, cộng 100 tấm, với gian-  
( ' văn. Hoang-thượng có gian xin các khâm-sứ sang sớm ngày  
( ' hôm sau tới làm lễ sách-phong. Lại có gian xin tới làm  
( ' lễ dụ-tế ')

Nếu so-sánh hai tập biên-bản trên, ta thấy rằng các sử  
chỉ ghi chuyện đòi hỏi ta về nghi-lệ, và quan ta thì trả  
lại chỉ ghi những sự chiêu-dãi các sứ ma thôi. (23)

### NGÀY LỄ SÁCH-PHONG

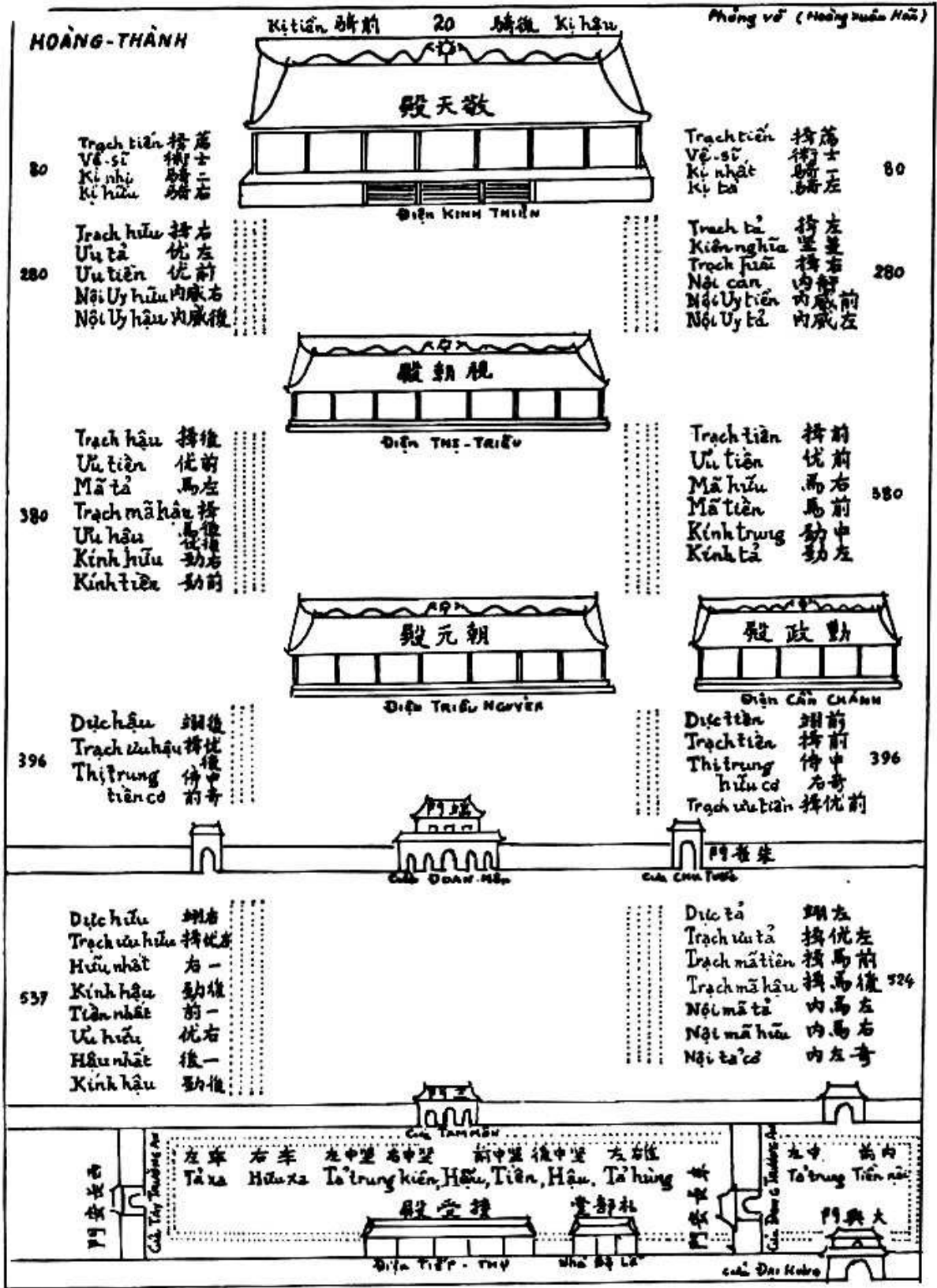
Đúng như dự-dịnh, ngày rằm tháng 10, sứ-bộ sách-phong  
làm lễ phong vua Chính-hoa tước Annam quốc-vương. Đại-thể  
việc làm như sau. Vua Lê sai quan quân tới Công-quan rước  
sắc-mệnh và các sứ tới bến Đông-tân (Ai-mô). Có thuyền thủy  
quân chở qua sông Nhị đến bến Chùa Mộc. Ở đó, có đại-thần  
làm lễ đón tiếp. Rồi tiếp-tục rước sắc-mệnh và các sứ qua  
phố để vào Hoang-cung. Lối đi dọc bắc-ngạn sông Tô-lich đến  
Ngã ba Hang Vải, rồi tiến dọc phía đông thành Thăng-long,  
tới Cẩm-chỉ rồi vào qua cửa thành ở phía Nam (Đại-hung).  
Vua Lê đón ở trước cửa Tam-môn, rồi theo sứ vào điện Kính-  
thiên để chịu lễ sách-phong và nhận sắc, ấn và ban-vật.

Về hôm này, các sứ chỉ ghi những chi-tiết đại-cương,  
và một ít điều nhận thấy trực-tiếp. Còn tác-giả tập Lược-

---

(22) Kị sự không nói đến sự trước định làm hai lễ dụ tế vào  
hai ngày, và kể chuyện như tự sự định như vậy để khỏi làm  
phiền quan dân ta -- (23) Về các việc khác thì hai tập khá  
phù-hiệp. Tên các miếu: 敬天, 太庙, 正宫, 祀庙





biên, thì còn để lại rất nhiều tế-tiết về chuẩn-bị, trưng-bay và thi-hành lễ sắc-phong.

( ' Ngày 15 (tháng 10) các quận bộ và thủy gian bày theo  
( ' đồ-thứ. Hai bên dương sử di, bay, lĩnh, voi, long-ki, ngũ  
( ' kì và vải màu. Từ cửa Tam-môn trở vào, thì dùng áo yà mũ  
( ' bằng nỉ đỏ; tự ngoài cửa Tam-môn trở ra thì dùng áo vải  
( ' cat-bạ xanh và mũ nỉ đỏ. Các quan quản-binh thì từ thự-  
( ' vệ trở lên đã có phẩm-phục, còn những người hầu nội-diện  
( ' tự tá-hiệu-diêm trở xuống thì mặc áo mũ cat-ba xanh, để  
( ' dùng sắp hàng. (24)

( ' Trong diện Kinh-thiên có 180 lính đứng chực. Sẽ lay  
( ' với vua thì bên võ có các vị Tam thái, Tam thiếu và tam  
( ' thế bằng, chức-viên đô-dốc, bên văn có các vị Thượng-  
( ' thư, Đô-dai và tam thế bằng, chức-viên Thị-lang. Đứng hầu về  
( ' phía nam thì có các quan Đề-dốc quận-công và Tham-  
( ' đốc quận-công. Trên sân diện Kinh-thiên, có 560 lính đứng 2  
( ' bên, mỗi bên 4 hàng (24). Cung lay với vua thì tạm dùng  
( ' các chức-viên Đô-dốc đông-tri, Đô-dốc thêm-sự về bên võ,  
( ' và các viên-chức Tham-chính, Hiến-sat và tam thế bằng,  
( ' các chức-viên Thêm-dô, Tế-túu, Tự-khanh, Tư-nghiệp, Phu  
( ' doãn, Đô-khoa (25) về bên văn.

( ' Trong sân diện Thị-triều có 760 lính đứng hai bên,  
( ' mỗi bên 4 hàng (24). Nhưng quan văn cũng lay với Vua ở  
( ' đây thì chia làm hai ban tả và hữu: ban tả tạm dùng các  
( ' viên Đề-hình, Tổng-binh, Thông-sứ, Thêm-sứ, Thông-phó,  
( ' Thiếu-thêm-sứ, Tham-nghị, Hiến-phó; ban hữu thì tạm có  
( ' các chức-viên Cấp-sứ-trung, Han-lâm, Cai-đạo, Lang-trung,  
( ' Thiếu-khanh, Thông-thăng, Viên-ngoại. Đứng chực ở phía  
( ' nam thì dùng những viên Tri-phủ, Tri-huyện nào diện-mạo  
( ' đẹp và áo mũ khá đẹp.

( ' Trong sân cửa Đoan-môn có 1064 lính đứng hai bên,  
( ' mỗi bên 4 hàng (24). Nhưng quan văn cũng lay với Vua ở  
( ' đây cũng chia làm hai ban: ban tả có những chức-viên Tư-  
( ' thăng, Đô-quan, Tư-thiên; ban hữu có Diêm-nghĩa (nghỉ?)  
( ' Bình-sứ, Tư-vụ, Chiếu-kham, Y-viện.

( ' Trong sân diện Triều-nguyên có 792 lính đứng 2 bên,  
( ' mỗi bên 3 hàng (24)

( ' Từ cửa Tam-môn đến cửa Đại-hung, bộ-binh sắp hàng  
( ' hai bên dương, mỗi bên hai hàng (24). Từ cửa Đại-  
( ' hung đến dịch Ta-li ở Cấm-chỉ cũng vậy. Từ Cấm-chỉ đến Hang-  
( ' Vai gian 15 cơ đội bộ-binh. Từ Ngã-ba Hang-Vai đến sông  
( ' bến Chua Mọc gian 27 cơ đội thủy-binh (26)

---

(24) Nỉ dịch nguyên-văn Đa-la 多羅 mà Hán-ngữ viết 哆囉尼, có lẽ phiên ngoại-ngữ cũng gốc với tiếng Pháp Drap? Cat-bà dịch nguyên-văn Cat-吉 la một thứ vải dệt bằng sợi bông. Về các tên cung điện, địa-diêm, cơ đội lính thì hãy xem trang phụ có hình-dò. -- (25) Về sự phân-phối các quan dự lễ thì theo phẩm-hàm cao thấp. Thứ-tự các nơi từ cao xuống thấp là: nha và sân diện Kinh-thiên, sân diện Thị-triều, sân cửa Đoan-môn.

(Cắt 60 quân đội Tả-xa và Hữu-xa để giữ ba cửa: Đuàn-môn, Tam-môn và Đại-hung; mỗi cửa 20 người đứng hai phía tả hữu ở trong và ngoài cửa.)

(Bên Phủ Chúa cũng bày binh-dội chực mọi nơi: Nhung-tả-đương và Nhung-hữu-đương ở Gác-tía có các đội Nội-nhưng, Kiêu-nhất, Nội-nhất, Nội-trạch, Nội-nhị, Trạch-nhưng; trong Phủ-đương có đội Tứ-nhung; tại Xuyên-đương tả và hữu có đội Tứ-kiêu; ngoài Phủ-đương có cơ Thị nội tả; ở cửa Chính-bá có cơ Tả-hung và các đội Khuông-hậu, Ưu-nhất; ở cửa Tả-bá, phía trong có đội Tả-manh; ở điểm Thị-kiêu và ở điểm Hậu-hanh-lạng thì có các đội Tượng-binh; Ngự-lâu-đương và Trai-đương thì có hang-thuyền Cat-chừ và các hang-thuyền khác (26))

(Những viên phụ-trách đưa đón trọng ngày 15 là:

- (- Nghinh tiễn, đệ tiếp đi về có 4 văn-quan Bản-tiếp, do thái-giám Thuồng-lộc-hậu phụ-trách. 賞祿使)
- (- Đón tiếp từ trạm Gia-quất đến bến Đông-tân (Ái-mộ) thì có những quan-binh sau: cơ Hữu-nội do tham-đốc Diễn-quận-công cai quản, đội Thị-tiếp do đề-đốc Khuông-vũ-hậu và 21 ngựa của đội Nội-ma và đội Trạch-ma. Quan thị mặc triều-phục, binh thì áo cat-bá xanh và mũ ni đỏ. 演郡公姜武侯)
- (- Đốc-áp long-dĩnh, hương-án, nghi-trượng tới trạm đón tiếp thì có Thạch-sơn-tử và Khánh-diễn-tử quân 270 lực sĩ thuộc các đội: Bá-du-tả, Bá-du-hữu, Nội-tiền, Nội-hậu, Nội-tả, Nội-hữu, Nội-nhất, Nội-nhị, Tiền-nhất, Tiền-nhị, Hậu-nhất, Hậu-nhị, Hữu-nhất, Hữu-nhị. 石山子, 度衍子)
- (- Nghi-cụ có: 1 toà long-dĩnh, 1 toà hương-án, 1 toà kết gia (có lễ giá để lựa ngũ-sắc kết lại), 6 cây tàn vang, 200 trượng sơn sơn.)
- (- Đốc-diệu quan-binh, nghi-trượng, nhã-nhạc tiến đón tại bến Chùa Mọc long-dĩnh và sự có ba viên đại-thần: võ-quan la thiếu-phụ Lộc-quận-công Đình Văn-Tả, văn-quan la bồi-tụng đô-dai ngự-sư Hải-sơn-nam Nguyễn Danh-Thực và bồi-tụng Lại-bộ tả-thị-lang Thu-trạch-tử Vũ Duyệt-Hải. 祿郡公丁文左, 海山男阮名實, 中濟子武惟備)
- (- Nghinh-tiếp từ bến sông đến Nội-diện có tham-đốc cai-đội Nghiệm-an-hậu coi cơ Thị-nội-hậu và 21 ngựa thuộc đội Thị-hậu nội-kị. 儀安使)

(26) Từ Cẩm-chỉ đến Hàng Vải: Hậu-khuông, Tả-dực, Tả-hoà, Hậu nội, Trung-kính, Tiền-khuông, Hậu-nội-quân-dinh (Hữu-tượng, Hậu-tượng, Trạch-thủy, Tả-cao), Tả-nội-quân-dinh (Hữu-thắng) Hữu-nội-quân-dinh (Tiền-dực).--Từ Hàng Vải đến Bến Chùa Mọc có các cơ đội thủy-binh: Hậu-nội-thủy, Nội-lung-tam, Hậu-nhất-manh, Tả-dũng-thủy, Hữu-dũng-thủy, Hữu-manh-nhị, Trung-tả-thủy, Tả-nhược-thủy, Hữu-nhược-thủy, Nội-trung-mạnh, Hữu-nội-thủy, Tả-nhất-mạnh, Tả-nhị-mạnh, Hữu-trung-thủy, Nội-hữu-mạnh, Nội-tiền-mạnh, Tiền-dũng-thủy, Tả-kính-thủy, Tiếp-nhất-thuyền, Nội-hậu-thuyền, Tiền-nhất-mạnh, Tiền-hung-thủy, Hữu-hung-thủy





( ' vào. Hoàng-thượng đội mũ xung-thiên, mặc hoàng-bào, đeo đai ngọc, đi hia thêu rộng vàng, đi ra ngoài cửa Tam môn, các quan hộ-tung, vào đứng ở điện Tiếp-tự (29). Các sứ đi bộ qua cửa Đông-trang-an vào đến ngoài cửa Tam môn, rồi đứng lại không chịu tiến. Hoàng-thượng sai quan mọi vào. Triều-sứ báo rằng: (( Thấy long-dinh ma không qui ấy là bất-kính)) Hoàng-thượng lại sai quan tham-tụng Lễ bộ thượng-thư An-giang-hầu, cùng các viên bồi-tụng, với quan nội-sai tham-dốc Tai-quận-công ra đối-đáp với triều sứ, nhưng không chịu nghe. An-giang-hầu sai thông-sự trịnh các sứ rằng: (( Nay được Hoàng-đế ban cho làm An-nam quốc-vương, ấy là làm vệ-vàng. Bây giờ triều-sứ lại bắt qui giữa dương cại để cả nước trông thấy, ấy là làm nhục. Xin triều-sứ chước đi cho )) \* 安江侯, 才郡公

( ' Triều-sứ tiến vào cửa chính. Hoàng-thượng vái chào hai vai, rồi vào cửa bên hữu. Cung tiến đến điện Kính - thiên ' )

Trên đây, tập Lược biên chép khá tường-tận cuộc rước long-dinh và sứ từ Công-quan đến Nội-diện, và cũng khá hợp với lời Phan Huy-Chu chép trong phần Bang-giao-chỉ ở Lịch-triều Hiến-chương (Xem bản dịch của Viện Sử-học, tập 4 tr 153) Sách này chép: // Trước hai ngày, vua phải ăn chay, cáo tế Trời Đất, điện Thai-miếu, điện Chi-kính. Trước một ngày, 36 phố trong Kinh đều kết hoa ở dương, dùng 50 tấm lụa vàng đỏ, trắng với cột sơn có ngụ nhon, từ bến sông đến cửa Đông-trang-an, đường sa đều dọn-dẹp sửa-sang. Sang sớm hôm làm lễ, các quan vào bái-ban ở Dan-trị. Dụ-sai ba viên trọng-thần đón-dốc các tướng tá, binh ma, giao-phương, nhã-nhạc, nghi-trượng ra bái-trị ở bến sông, mặc phẩm-phục, đợi khi long-dinh đến thì làm lễ 5 lạy 3 cúi. Lễ xong, các trọng-thần đi trước, rồi lặn-lướt đến giao-phương, nghi-trượng, nhã-nhạc, đến hương-an, long-dinh, kiệu khâm-sứ, rồi cuối lại người ngựa tụy-tung (so với đồ-thư ở phụ-dồ). Khi đến cửa Nam (Đại-hung) người tụy-tụng xuống ngựa. Đến ngoài cửa Đông-trang-an, viên thông-sự mời sứ xuống kiệu. Vua đội mũ xung-thiên, mặc áo hoàng-bào, đeo đai ngọc, đứng đón bên hữu dương, ngoài cửa Tam môn, các quan theo bái-dung-hầu. Vua gặp sứ thì vái chào. Long-dinh tiến vào cửa giữa, khâm-sứ vào cửa bên tả, vua vào cửa hữu.//

Trong Kỉ-sự, các sứ chép tuy rất sơ-sai, nhưng có ghi cảm-tượng riêng, và có lẽ có dựa-dặt về việc vua Lê đã qui lạy ngoài dương. Lời các sứ chép như sau:

" Ngày 15, sáng sớm, trời mưa phùn. Đã hơi lợ. Khi ra đi, trời dần tạnh. Hai bên dương, có người đứng nối liền nhau, cầm trượng sơn nối tiếp. Hàng ngoài, có lính bồng sung cách-sơn và sung bản chim đứng áp đều-dặn coi

(29) Nguyên viết: 接寿 (tho). Chắc đó là 接受 (thu). Có lẽ bấy giờ quen đọc chữ 受 là Thọ (ví-dụ: thọ giáo) cho nên đã lầm chữ.

'' như thế bạo-lon. Quan-binh cầm khí-giới sắp hàng làm mây  
'' tung. Chung tôi qua do Phu-luong (30). Ba di-quan tôi đón  
'' tiếp (16). Bấy giờ, thình-lình trông lên trời xa vạm  
'' không một chut mây, mặt trời sáng chói. Trên đường-sa,  
'' người đi coi đông không đếm xiết. 富良

'' Vương-tự nước ấy, Lê Duy-Chân, di bộ ra, đứng đợi ở  
'' bên hữu. Chung tôi ra lệnh làm lễ nghinh-tiếp long-dinh.  
'' Bọn Nguyễn Danh-Thực trở vào trình với Duy-Chân. Chân kh  
'' ông nói gì, Chi thấy ra dáng gặt đầu, chịu lam. Dạng thái-  
'' giảm nói rằng: (( Đến điện rồi mới làm lễ. Đây không phải  
'' là nơi )) -- Chung tôi dụ rằng: (( Đến điện lễ lam là lễ  
'' tham-kiến (thăm chạp). Ở đây là lam lễ nghinh-tiếp)) Duy-  
'' Chân đã qui xuống và cúi đầu (31). Bọn di-quan không dám  
'' nói lại điều gì nữa. 阮名實 啓大盟

'' Khi vào điện rồi, chánh-sứ Minh Đồ đem cáo-mệnh với  
'' các tu-vật đặt lên trên an. Rồi chung tôi đều đứng bện tả  
'' ma châu. Duy-Chân dẫn các di-quan theo nghi-thức malam lễ  
'' tham-kiến. Xong lễ, bắt đầu mở bức Ngự-but. Thấy bốn đại  
'' tự Trung Hiếu Thụ Bang 忠孝守邦, tất cả nhân-viên trong điện  
'' đều kính-ngạc, mừng-rỡ. Tiếng than khen trỗi đến dưới đài.  
'' Duy-Chân ngấm đi ngấm lại, miệng đọc tay chỉ, quyển-luyện  
'' không lui. Chung tôi hỏi thông-sự, thì trả lời rằng: (( Tận  
'' Quốc-vương, nói rằng: " Ngự-but có thần, có phép; nay chung  
'' tôi nhìn vào như thế thấy mặt vua. Ấy là vật quý của nước  
'' An-nam sẽ truyền lại muôn đời. Vì vậy, không nỡ rời tay))  
'' Hồi lâu, Duy-Chân mới trở lại chỗ mình. Rồi qui xuống để  
'' nghe tuyên đọc cáo-mệnh. Cao rằng:

'' (( Vâng Trời nổi vận, Hoàng-đế ngô rằng: -- Gãnyên xa  
'' phục, tỏ Trời yêu long kẻ hương-minh; Đạo một thời ch  
'' ung, theo đặt kính nghĩa tôi tới công. -- Vì tộn trên  
'' biệt giữ, đời dốc trung-trình; Nên sống núi hương thề,  
'' phúc truyền con cháu. -- Nay! An-nam quốc vương-tự Lê  
'' Duy-Chân! -- Nhà ở miền Nam; Long quay cung Bắc. --  
'' Nghìn năm chức-tước, hăng theo thanh-giao ban ra -- Vạn  
'' dặm xa-thư, tung hương tôn-vinh nhiều hội. -- Nay đang  
'' nói tước; Xin mệnh tại Triều. -- Đã lam rạn đạo phiến  
'' thân, cặng nên ban đức; Vạy cho gia nhiều ơn mới, bên  
'' giang sách khen. -- Đạc sai Han-lâm viện Thị-độc Minh  
'' Đồ, Biên-tu Tôn Trạc sang phụng người lam An-nam quốc-  
'' vương. -- Người hãy: gìn giữ bờ rào; bền lam phân-giậu.  
'' -- Kính-cung chớ biếng, kéo mã phá uông công xưa; Trung  
'' hiếu gìn tay, sẽ được ban ân mãi mãi. -- Kính đấy! Cho  
'' quên lời Trám. )) (32)

(30) Đây trở sông Nhữ, theo sự làm của sử-gia Trung-quốc từ  
dời Nguyên. Thật ra, Phu-luong trở sông Cầu (Xem Ly Thương-  
Kiệt của tôi). -- (31) Sự này có không? Lược biên không ghi  
lại. Một bên bịa chằng? Một bên giấu chằng? -- (32) Cả 2 tập  
Ki sự và Lược biên đều chép bài này, chỉ khác nhau chung 10  
chữ. Tôi dịch lấy ý, cốt giữ thanh điệu, niêm luật lối văn.





( ' Các quan cũng đều theo lạy như vậy. Lễ xong, chia làm hai  
( ' văn võ đứng hầu.

( ' Triều-sứ đi ra phía tả. Hoàng-thượng đi phía hữu, đến  
( ' điện Cận-chánh. Hoàng-thượng mời các triều-sứ ngồi ghế,  
( ' ghế treo quay về hướng tây, Hoàng-thượng ngồi lòng ý, quay  
( ' về hướng đông, mời uống trà và ăn trầu. Triều-sứ "tâu" tư-  
chối, và mời Hoàng-thượng trở về. Hoàng-thượng và triều-sứ  
( ' cùng làm lễ hai vai. Rồi triều-sứ đi ra. Hoàng-thượng đứng  
( ' ở Chính-diện (35). Triều-sứ ra khỏi cửa Tam-môn thì đều lên  
( ' kiệu. Hoàng-thượng trở về cung.

( ' Triều-sứ tiến đến trước nhà bộ Lễ. Quan phụng-sai mời  
( ' vào và đưa bức thư Hoàng-thượng gửi cho bạ vị sứ. Lời thư  
( ' nói rằng: (( Thỉnh-diễn vừa xong, tiệc thương kính mở. Khẩn  
( ' xin tạm dừng xệ sứ. Rượu suông một chén, ấy phục muện vậy))  
( ' Triều-sứ cáo-từ, viết giản, dâng lên, rồi ra đến ngoài cửa  
( ' Nam. Các viên tiên-lộ và tuy-tung ben lên ngựa để tiến về  
( ' trạm...

( ' Ngày này, các Bắc-sứ không tới dự yến ở nhà bộ Lễ mà  
( ' về thẳng sứ-quan. Các cỗ-ban phải đem đến trú-sở. Khâm-sứ  
( ' cộ thư gửi lại cảm ơn, có câu: (( Được cho cỗ quý, dẫu đam  
( ' xung-dang )) (33)

Mục Nghị-thức sách-phong trong Bang-giao chí của Phan  
Huy-Chu bổ-tục cho Lược-biên, tả rõ cuộc hành lễ trong điện  
Kính-thiên với những chi-tiết bất-di trong khoảng thời-dại  
này. Những chi-tiết ấy như sau: (34)

' Trước ba ngày, tì Thượng-thiết soạn-sửa trong điện  
' Kính-thiên những vị-trí: long-dinh ở chính giữa, hương-an  
' ở phía nam long-dinh, chỗ vua lạy trước hương-an, cộ trái  
' chiếu tre, trên trái chiếu cạp; chỗ Bắc-sứ đứng trước hương  
' an gần phía bắc hơn, dưới trái chiếu tre, trên trái chiếu  
' cạp; chỗ vua đứng bên hữu hương-an, cũng dưới trái chiếu  
' tre, trên trái chiếu cạp.

' Ngày lễ, một viên diễn-nghị, một viên tuyên-chiếu, hai  
' viên triển-chiếu đều đứng bên tả điện. Một viên thụ-chiếu,  
' hai viên nội-tan đều đứng ở bên hữu điện. Tam viên cử-nghị  
' và tam viên ngoại-tan (thông-tan) thì chia làm bốn nhóm,  
' mỗi nhóm gồm 2 cử-nghị, 2 ngoại-tan, để đứng ở bốn nơi có  
' lập bạp lạy: Long-trì (sân cao trên bực có bờ hình rồng )  
' Đan-trì (sân điện Triều-nguyên), sân điện Kính-thiên, sân

---

(33) Lược-biên chép đoạn này khá lộn-xộn. Ở đây có bài chiếu  
sách-phong. Sự lạ là ở cuối lại đề: Khang-hi năm 22 tháng 12  
ngày 19. -- (34) Xem Lịch triều hiến-chương bản dịch Sử-học  
tập IV trang 153. Thử so-sánh những chi-tiết có chung ở đây  
và ở Lược-biên, thì thấy diễn-nghị từ đời Chính-hoa đến sau  
không thay đổi. Về các viên phụ-trạch lễ thì tên chỉ có đổi  
thông-tan ra ngoại-tan, về số thì dung y nhau. Về tên Đan-  
trì thì tôi nhận đó là sân điện Triều-nguyên.

' của Doan-môn.....

' Khi vào đến điện Kính-thiên, thì đặt long-dĩnh vào,  
' chỗ chính giữa. Quan diễn-lễ mời Khâm-sư đến chỗ mình đứng.  
' Quan nội-tan tâu vua tơi đứng chỗ mình. Các quan chia ban  
' đứng hai bên sân Điện, Long-trì và Đạp-trì và ngoài cửa  
' Doan-môn. Các viên chấp-sự đều tơi chỗ mình, ai giữ việc này.  
' Viện nội-tan tâu vua tơi trước huong-an lạy. Các viên  
' ngoại-tan đều xướng: ((Bai bar !)); các quan đều đứng vào ban.  
' Hồi xướng: ((Ban tề)); các quan đều quay mặt vào phía huong-  
' an. Viên nội-tan xướng: ((Tấu tam bai ngu khấu đầu)) vua quí  
' lạy; lại xướng: ((Hung)) vua ung dậy; lại xướng: ((Binh thân))  
' vua đứng thẳng. Vua lạy như thế ba lần và cũi vai năm lần.  
' Các viên ngoại-tan cũng xướng như thế. Tất cả các quan tại  
' điện kính-thiên và bốn sân đều lạy vai một l. Xong, viên  
' diễn-lễ xướng: ((Tuyên chiếu)) Viện nội-tan xướng: ((Tấu quí))  
' Vua quí xuống. Các viên ngoại-tan cũng xướng như thế. Các  
' quan ở mọi nơi đều quí. Khâm-sư bưng tờ chiếu trao cho quan  
' tuyên-chiếu. Hai quan triển-chiếu tơi mở tờ chiếu để quan  
' tuyên-chiếu đọc. Đọc xong, quan tuyên-chiếu bưng tờ chiếu mà  
' đặt lên huong-an rồi trở về chỗ mình. Quan diễn-nghi xướng  
' ((Tấu thụ-chiếu)) Vua vãn quí. Khâm-sư bưng tờ chiếu trao cho  
' vua. Vua nhận tờ chiếu, nâng lên ngang trán rồi trao lại cho  
' quan thụ-chiếu. Quan thụ-chiếu quí xuống nhận tờ chiếu rồi  
' đứng dậy trở về chỗ mình. Khâm-sư cũng trở về chỗ mình. Quan  
' nội-tan xướng: ((Tấu phủ-phục)) Vua cũi đầu chạm chiếu. Xướng  
' ((Hung)) Vua ngưng dậy. Xướng: ((Binh thân)) Vua đứng dậy. Ở  
' ngoại cũng xướng và các quan cũng làm như vậy. Quan nội-tan  
' xướng: ((Tấu phục vị)) Vua trở về chỗ đứng (bên hữu huong-an  
' trước mặt Bắc-sư). Quan nội-tan xướng: ((Tấu hành tạ ân lễ  
' ngũ bai tam khấu đầu)) Vua lạy 5 lần, cũi đầu 3 lần để tạ ơn  
' sự sách-phụng. Ở ngoại cũng xướng và làm lễ như vậy. Xong  
' quan nội-tan xướng: ((Tấu lễ tất)) Lễ chính-thức đã hết. Các  
' quan đứng thành ban mà chầu. Quan nội-tan lại xướng: ((Tấu  
' Hoàng-thượng hượng Khâm-sư hành nhị ấp lễ)) Vua quay về phía  
' Bắc-sư làm lễ cảm-ơn bằng hai vai.

' Khâm-sư xuống điện đi ra. Vua cùng đi ra đến điện Cần-  
' chánh. Vua cùng Khâm-sư chia hai phía đông tây cùng ngồi,  
' làm lễ tiếp-dãi: mời uống trà và ăn trâu. Xong, vua tiên sư  
' đến ngoài cửa Tam-môn. Vua vai chầu. Khâm-sư ra lên kiệu.  
' Quan phụng-sai don mời Khâm-sư vào Công-quan tại nhà môn bộ  
' Lễ, để thết yến. Vua ngự về điện Cần-chánh, các quan theo  
' chầu. Đến điện rồi, quan nội-tan tâu vua ngự lên ngai. Các  
' quan làm lễ khánh-hạ (mưng) 5 lạy 3 cũi. Xong, vua về cung  
' và các quan lần-lượt đi ra. (35)

---

(35) Lược-biên không ghi lễ khánh-hạ, nhưng có chép rằng khi  
Bắc-sư ra cửa Tam-môn thì vua đứng lại ở Chính-diện. Chắc do  
là điện Cần-chánh, và vua Chính-hoà ở lại đó để nhận lễ khánh-  
hạ.



Những văn-kiện đã dẫn đã cho ta biết nhiều chi-tiết của cuộc dọn sự và lễ sách-phong. Tuy Ki-sự có cho hay một vai y nghĩ của các sứ, nhưng đều là những y điển-hình khô-khan. May sạo, trong những kẻ tuy-tung có một thi-sĩ trẻ tuổi đã ghi cảm-tưởng riêng dọc đường đến lúc tới Thăng-long. Ấy là châu ngoại phó-sứ Chu Xan, tên là Lý Anh-Nhân 李英仁. Y đã làm 10 bài thơ tứ-tuyệt gọi là Giao Hành Thập Tuyệt 交行十絶 mà khi về, y để lại tặng phó-mã Trình quận-công và được Lược-biên đã sao lại. Tôi sẽ phỏng dịch ra văn lục bát như sau:

GIAO HÀNH THẬP TUYẾT		交行十絶	
1. ( Từ Lạng-son đến An-châu )		其 一	
( ' Từ Lạng-son đến An-châu		諒 山 過 了 又 安 卅	澗 水 濕 聲 曲 流
( ' Ở ở nước chảy quanh-co cạnh đường		王 事 勞 雨 依 靡	好 將 雲 袖 中 收
( ' Việc vua dâu dạm trẻ-trang,			
( ' Hay thu mưa gió vào trang áo ta			
2. ( Qua miếu Mã Viện )		其 二	
( ' Kính-thành yết miếu Tương-quân		虛 謁 將 軍 非 等 閨	行 行 未 到 鬼 門 闕
( ' Kẻ chi phu dịch thiếu người		不 困 接 賈 夫 火	耳 兩 車 路 故 堆
( ' Vốn hay dương-sa sự Trời gian-nan			
3. ( Bàu Chi-lăng nhớ Liễu Thăng )		其 三	
( ' Lẫm-liệt thay! ang chiến-trượng		凜 冽 風 威 昔 戰 場	連 人 拜 古 美 鬼 港 浩
( ' Khách qua luống những mơ-mang hồn xưa		雲 台 昔 碑 照 夕 燄	公 有 殘 石 照 夕 燄
( ' Đai-Mây tan đã bao giờ			
( ' Bên dương chỉ thấy bia mờ chiều hôm			
4. ( Dinh Cấn cô bán trà )		其 四	
( ' Trà-sơn nghe tiếng từ lâu		茶 山 久 矣 最 知 名	駐 節 啣 盃 盞 數 路 程
( ' Tạm dừng cộ Sứ, mời nhau chén trà		七 碗 高 風 喉 欲 滿	賈 茶 不 鮮 羨 茶 聲
( ' Trà thơm bảy chén còn phạ			
( ' Thích trà, tiếc chẳng hiểu cô bán trà			
5. ( Họa đào sông Thương )		其 五	
( ' Lao-nhạo dân ngựa qua sông		匆 匆 班 馬 渡 滄 江	夾 岸 桃 花 映 水 光
( ' Đào bờ mặt nước dạo lồng ánh hoa		爭 先 翻 翅 知 酋 望 榮 湯	林 馬 救 首 望 榮 湯
( ' Ngựa rừng quen với đất nhà			
( ' Đua nhau cắt cỏ theo đà tiến bãng			
6. ( Quan triều dọn Sứ )		其 六	
( ' Nam-giao phong-vật khá đồng		交 交 風 物 略 相 同	淡 淡 衣 冠 衫 淺 紅
( ' Sai-quan áo mao sắc hồng, hơi hơi		茗 意 試 將 為 伴 臉	桃 紅 仍 遜 狀 元 紅
( ' Găm xem bạn-tổng mấy người			
( ' Mau hồng dây kem hồng tươi xứ mình (36)			

(36) Các tiểu-mục là tôi thêm vào để tóm đại-ý trong mỗi bài. Theo các trạm phải đi qua, đã chép trong các trạng trên thì sẽ hiểu. Bài 5 nói đến hoa đào ở Sông Thương. Đó là một di ề u mà nhiều người còn ghi, như Đức Bạo sứ Thanh qua đó năm 1761, đã có câu thơ " Hoa như son đỏ mau tung nở " (Kiến văn tiểu-lục của Lê Quý-Đôn, mục Thiên-chương). Dời Lí có tên sông Đào hoa.

( ' 7. ( Sông Cầu cô hàng com )	
( ' Sông Cầu vượt, thấy đông người	其七 江一渡却紛紅
( ' Các cô hàng quạt tóc dài qua vai	散髮垂一篋女似雲
( ' Com màu đơn khách khuyên mời	色飯包贈亮河容
( ' Miếng trầu dưa tặng, thấy ai ân-cần	栝柳一色
( ' 8. ( Lã-côi cô hàng cau )	
( ' Mừng vui khách đến thanh Yên (37)	其八 耽道公子掖安城
( ' Quyên cau kia ả thân mềm tóc xuôi	香髮美栝柳娘体
( ' Bạp cau ma diễm nụ cười	故妾思人義火年
( ' Thảo nào ai cũng thích người trẻ-trung	多思人義火年情
( ' 9. ( Công-quán Gia-quất )	
( ' Mây trùm hoa ánh thành lầu	其九 葦花雲開曠南樓
( ' Hạnh-nhân, hưng khởi, lễ nào nghỉ-ngơi	惹起行人思不面
( ' Bấy lâu tình nên, nay cười	轉度會情當又依
( ' Vì không hiểu tiếng, đành thôi cúi đầu	語言不會又依頭
( ' 10. ( Thành phố Thăng-long )	
( ' Qua sông liền đến Kinh-thanh	其十 綠渡良江便京
( ' Dao dao ngại ngại hoan-nghê, dầy đường	紅紅綠綠滿街迎
( ' Liếc nhau nhưng tiếng không tương	有音莫辨空相
( ' Kia hoa mai đẹp bằng dương bên ta	注意梅花做廣平

Đọc mười bài này, ta thấy rõ-ràng tác-giả là một công-tôn trẻ tuổi theo ông di sự dè du-lịch. Ban đầu trong đoạn dương rung, còn chú-y đến sự-vụ, đến cổ-tích. Nhưng khi xuống tới đồng-bằng chỉ nhập-sự và nhất là các cô gái Việt đã thu hút phân-quang của chàng. Trong câu cuối, chàng nói đến hoa mai ở Thăng-long vào tháng mười! Biết đâu đó là tiếng thi-sĩ dung dè trở con gái đẹp như Mai-phi của Dương Minh-hoang.

### NGÀY LỄ DỤ TẾ

Nhiệm-vụ bộ tứ-tuất là dụ-tế các vua Lê đã mất mà chưa được dụ-tế vì loạn ở Vân-nam và Lương-Quảng: Huyền-tông mất năm 1671 và vua Gia-tông mất năm 1675. Dung như hẹn định, ba sự qua sông ngày 16 tháng 10, làm hai lễ dụ-tế này. Sau đây là lời các sứ thuật lại trong Kỉ-sự: 玄宗 嘉宗

" Ngày 16, bả sứ-thần mặc công-phục (11), lấy mấy trục  
" văn dụ-tế đặt vào long-dinh, rồi ra đi. Các quan và đầu-  
" mục văn võ nước ấy, lính các hạng và phu-phen đều đổi y-  
" phục, đều mặc áo tang. Sự đơn rước dọc đường đều như hôm  
" trước. Quốc-vương (38) nước ấy mặc áo tang, đi bộ ra đón.  
" Chúng tôi theo đi vào đến cửa Chu-tước. Đặt long-dinh giữa  
" đường. Quốc-vương dẫn các quan, theo nghi-lệ, làm lễ tham-

(37) Trạm Lã-côi ở xã Yên-thường, huyện Đông-ngạn, gần xã Phù lưu sản-xuất trầu. Trong thơ nội hàng cau, có lẽ là cau trầu (38) Hôm nay, sự gọi vua Lê là quốc-vương (hôm trước gọi là vương-tự) vì đã làm lễ sắc-phong

kiến, Xong, lại tiến đến Chính-diện (39). Đặt hương-án, chủ ở chính giữa, để văn dụ-tế lên trên. Phía sau, về mé tây, đặt hai hương-án trống-không. Kết lụa và bày các đồ cúng sau các án. Không bày thần-chủ, và không bày gì ở án trước, ấy để tỏ ý khiêm-tôn không dám đang.

Ba sứ-thần hướng về phía tây, đứng đợi. Quốc-vương dẫn các di-quan tới đứng hơi phía dưới; quay về phía đông mà quì xuống đợi. Chanh-sư Ô Hắc tiến lên, nâng tờ văn tế quốc-vương trước là Lê Duy-Hi (Huyền-tông), trao lại cho di-quan. Xong tới đứng trước án, dâng hương, dâng rượu. Rồi trở lại chỗ mình. Một di-quan tuyên đọc văn dụ-tế:

(( Khang-hi năm thứ 22, tháng 10, ngày 16, Hoàng - thượng sai các viên được ban nhất phẩm phục, là chanh sư hạn-lâm viên Thị-độc Ô Hắc, phó-sư Lê-bộ lang-trung Chu Xán tới dụ-tế vong-linh quốc-vương trước nước An-nam. Lời rằng: Trăm nghĩ, Xa-xăm phiên-quốc; Hươnghoa lòng thanh. Đã ban tước khi sinh-tiền; Đang tôn-vinh khi đã mất. Vậy diếu tang theo đại-diễn; để nhu-viễn theo phép thương.

(( Này người, An-nam quốc-vương trước Lê Duy-Hi! Tính vốn trung-thanh; Nha luôn cung-thuận. Lo bề cống-hiến theo lệ đúng kỳ; Thuận phép cầu phong, tước, vương, đang lẽ. Vải năm giữ chức; Vội khuất vị đau. Cao - phó tâu lên; Được tin thương xót. Nghĩ kẻ phiên-thần hiệu - th uận, tai-sinh càng rất trung-thanh; Bây giờ ban mệnh tôn-vinh, vạn dặm gia ơn mưa móc. Vậy sai chuyên-sư ; Sang để khen lao.

(( Ô hô! Văn tế tuyên lên, khen chí cũ tôn vương từ kiếp trước; Để bỏ bày lễ, ủy hồn thiêng giúp-rập chốn u-minh. Khôn thiêng có biết; Hương-thụ con nhiều. ))

Tuyên đọc xong, phó-sư Chu Xán tiến lên, nâng d a o văn tế Lê Duy-Đĩnh ( Gia-tông) trao cho di-quan tuyên đọc như trước. Văn rằng:

(( Trăm nghĩ, Tiễn cống đòi truyện, phụ Thiên - triều làm phen-giậu; Sắc-phong tung hượng, khen nổi nghiệp vốn chuyên-cần. Đã vinh trước thì xót sau; phải tuyên ơn cho hợp nghĩa.

(( Này người, An-nam quốc-vương trước Lê Duy-Đĩnh! Nội dẫu vinh xưa; Thề trung thối cu. Vượt núi sông mà vào cống, chẳng quản gian-nan; Cầm ngọc lụa để tới châu, luôn theo phép tắc. Nhưng tuổi-tac chẳng lâu dài; Than thạng ngay nhiều thay đổi. Đến khi quốc-sứ tới châu; Mọi thấy Tự-vương cao-pho. Vậy lòng thương-xót; Bên xét diên-chương. Đã khiến sứ-thần, Đặc gia ưu-tất.

(( Ô hô! Cổ bàn lạ-liệt, rặng phộ vinh-dự người xưa; Dụ-tế ban ra, để ủy lòng thanh xử ngoại. Ngoài trong một thể; U hiển hãy vâng ))

Tuyên đọc xong, chúng tôi về Công-quán. ''



Tập Lược-biên chép các sự-khện trong ngày này rất đầy đủ về phương-diện hành lễ và rước sù. Lời chép như sau:

(<sup>1</sup> Ngày 16 (tháng 10), làm lễ tứ-tuất các tiên-đế. Bắc  
(<sup>1</sup> sù đã ban (ngày 14), 4 dề bạc dặng 200 lạng và 100 tấ m  
(<sup>1</sup> quyển dề chuẩn-bị làm lễ. Tế-vật có 2 trâu, 2 dê, 2 vò  
(<sup>1</sup> rượu, 2 mâm cỗ, do Nội-diện biện. Đã dự truyền cho các  
(<sup>1</sup> quân thủy bộ theo đồ-thư dạn bày. Quân đều mặc áo và đội  
(<sup>1</sup> mạo bằng vải cat xanh. Ai có chực-phẩm thì mặc phẩm-phục.  
(<sup>1</sup> Không dưng long-ki, không kết thai. Các cơ đội ngũ đều  
(<sup>1</sup> cuốn lại.

Các cơ đội quan-binh dạn bày ở các sân hôm nay có khác hôm qua. Các lễ tế sẽ làm tại điện Thị-triều; cho nên hôm nay trong sân điện này bày nhiều quân hơn hôm trước.

(<sup>1</sup> -Liên Kinh-thiên: 30 người: Nội-kị-tiền bên tả, Nội-kị -  
(<sup>1</sup> hậu bên hữu.

(<sup>1</sup> -Sân Kinh-thiên: 560 người. Bên tả có các đội: Trạch-tả,  
(<sup>1</sup> Kiên-nghĩa-thuyền, Nội-cận, Mã-nhất, Nội-uy-tả. Bên hữu  
(<sup>1</sup> có: Nội-uy-tiền, Trạch-hữu, Ưu-nhất, Ưu-hữu, Nội-uy-hữu,  
(<sup>1</sup> Nội-uy-hậu.

(<sup>1</sup> -Sân Thị-triều: 860 người: bên tả 4 hàng: Trạch-tiến, Tr  
(<sup>1</sup> ach-tiến, Ưu-tiền, Nội-kị-nhất, Tả-trạch-mã, Tả-hữu-tiền,  
(<sup>1</sup> Ưu-tiền, Kinh-trung, Kinh-tả. Bên hữu 4 hàng: Trạch-tiến,  
(<sup>1</sup> Trạch-hậu, Ưu-hậu, Nội-kị-nhị, Hữu-trạch-mã, Tả-hữu-hậu,  
(<sup>1</sup> Ưu-hậu, Kinh-hữu, Kinh-tiền.

(<sup>1</sup> -Hoàng-thượng di thi cơ đội Trạch-tiến và vệ-sĩ theo hầu

(<sup>1</sup> -Sân Triều-nguyên: 792 người. Bên tả: Dực-tiền, Ưu-tiền,  
(<sup>1</sup> cơ Thị-trung-hữu, Trạch-ưu-tiền. Bên hữu: Dực-hậu, Trạch  
(<sup>1</sup> ưu ..., cơ Thị-trung-tiền, Trạch-ưu-hậu.

(<sup>1</sup> -Sân Đoan-môn: 1054 người. Bên tả 4 hàng: Dực-tả, Trạch-tả,  
(<sup>1</sup> Trạch-mã-tiền, Trạch-mã-hậu, Nội-mã-tả, Tả-nhất, Ưu-tả,  
(<sup>1</sup> Cử-uy, Nội-tả-cơ, Nội-mã-hữu. Bên hữu 4 hàng: Dực-hữu, Ưu-  
(<sup>1</sup> hữu, Hữu-nhất, Tiên-nhất, Kinh-hậu, Trạch-ưu-hữu, Hậu u-  
(<sup>1</sup> nhất, Kinh-hậu, Nội-tả-cơ.

(<sup>1</sup> -Từ cửa Tam-môn đến cửa Đại-hung: Tả-trung-kiên, Hữu-trung-  
(<sup>1</sup> kiên, Tiên-trung-kiên, Hậu-trung-kiên, Tả-nội-nhuệ, Tả-  
(<sup>1</sup> trung-cơ, Tiên-nội-cơ.

(<sup>1</sup> -Từ cửa Đại-hung đến Bờ Sông: quân thủy bộ như hôm trước.

(<sup>1</sup> -Nghênh-tiếp từ Công-quan đến bến: quan-binh như hôm tr

(<sup>1</sup> -Giữ Công-quan: cơ Thị-nội-tiền và đội Tiệp-tả.

(<sup>1</sup> -Nghênh-tiếp từ Bờ Sông đến Chính-diện: cơ Thị-nội-hậu và  
(<sup>1</sup> cơ Thị-trung-tả.

(<sup>1</sup> -Giữ các cửa: như hôm trước. Đưa qua Sông và dạn-bày bệp  
(<sup>1</sup> phủ Chùa cũng như hôm trước. Các quan don long-dinh và  
dốc nghi-trượng, binh, mã, thuyền cũng như hôm trước. (39)

---

(39) Về tên các cơ đội quan-quân chắc có điểm sai-sốt, vì một phần tại bản sao đã sai sót và một phần vì nguyên-văn không chấm câu. Tôi có tham-khảo mục Binh-chế-chỉ trong L THƯ của Phan Huy-Chú (Xem bản dịch tập IV từ trang 11)

ĐỒ-THỦ RUỐC SÚ NGÀY TƯ-TUẤT lúc đi và lúc về

右内奇 LINH CỨ HỮU-NỘP	紅杖 GÂY SƠN	龍旗 CỜ RỒNG	雜樂 NHẠC	前路馬 NGỰA TIÊN LỘ	龍旗 CỜ RỒNG	紅杖 GÂY SƠN	右内奇 LINH CỨ HỮU-NỘP
	欽差牌 BÀI KHÂM-SÁI	欽差牌 BÀI KHÂM-SÁI	欽差牌 BÀI KHÂM-SÁI	欽差牌 BÀI KHÂM-SÁI	欽差牌 BÀI KHÂM-SÁI	欽差牌 BÀI KHÂM-SÁI	
	迴避牌 BÀI TRÁNH RA	迴避牌 BÀI TRÁNH RA	迴避牌 BÀI TRÁNH RA	迴避牌 BÀI TRÁNH RA	迴避牌 BÀI TRÁNH RA	迴避牌 BÀI TRÁNH RA	
	龍亭 LONG-ĐÌNH	龍亭 LONG-ĐÌNH	龍亭 LONG-ĐÌNH	龍亭 LONG-ĐÌNH	龍亭 LONG-ĐÌNH	龍亭 LONG-ĐÌNH	
	執令 LỆNH	執令 LỆNH	執令 LỆNH	執令 LỆNH	執令 LỆNH	執令 LỆNH	
侍提隊 LINH ĐỘI THAY TIẾP	紅杖 GÂY SƠN	龍旗 CỜ RỒNG	雜樂 NHẠC	前路馬 NGỰA TIÊN LỘ	龍旗 CỜ RỒNG	紅杖 GÂY SƠN	侍提隊 LINH ĐỘI THAY TIẾP
	欽差牌 BÀI KHÂM-SÁI	欽差牌 BÀI KHÂM-SÁI	欽差牌 BÀI KHÂM-SÁI	欽差牌 BÀI KHÂM-SÁI	欽差牌 BÀI KHÂM-SÁI	欽差牌 BÀI KHÂM-SÁI	
	迴避牌 BÀI TRÁNH RA	迴避牌 BÀI TRÁNH RA	迴避牌 BÀI TRÁNH RA	迴避牌 BÀI TRÁNH RA	迴避牌 BÀI TRÁNH RA	迴避牌 BÀI TRÁNH RA	
	龍亭 LONG-ĐÌNH	龍亭 LONG-ĐÌNH	龍亭 LONG-ĐÌNH	龍亭 LONG-ĐÌNH	龍亭 LONG-ĐÌNH	龍亭 LONG-ĐÌNH	
	執令 LỆNH	執令 LỆNH	執令 LỆNH	執令 LỆNH	執令 LỆNH	執令 LỆNH	
	龍旗 CỜ RỒNG	龍旗 CỜ RỒNG	龍旗 CỜ RỒNG	龍旗 CỜ RỒNG	龍旗 CỜ RỒNG	龍旗 CỜ RỒNG	
兵 LINH	兵 LINH	兵 LINH	兵 LINH	兵 LINH	兵 LINH	兵 LINH	兵 LINH

Ngày sách phong: lúc về cũng vậy, lúc đi chỉ có 1 hương-ấn và 1 long-đỉnh và cơ-quân-hộ về là Hữu-nộp-Thủy.

( ' Sáng sớm ngày 16, viên phó-tri thủy-sư, Thượng-lộc  
( ' hầu đốc-áp các nghi-trượng, dẫn 2 long-dĩnh, 2 hương-an  
( ' 12 tàn vàng, 200 trượng sơn và các lực-sĩ cầm đu, và đàn  
( ' ngựa tiến vào Công-quan. Đội Hữu-nội đứng đầu, đội Thị-  
( ' tiếp đứng cuối, dàn bay hai bên dương tư cửa Công-quan  
( ' đến Trương Bản. Các quan phụng-sai mặc triều-phục, đến  
( ' quan chanh-sư dụ-tế Ô Hắc, dẫn 30 lính và 21 ngựa, tới  
( ' chia cho ba vị sứ dưng; chanh-sư Ô 10 lính 6 ngựa, chanh-sư  
( ' Minh 10 lính, phó-sư Chu 10 lính 5 ngựa, quan tiên-lộ 5  
( ' ngựa, quan bưng tờ dụ 5 ngựa. 形場

( ' Ô Hắc họp các sứ tại quán mình, sai đem 2 long-dĩnh  
( ' đến công-duong để đặt 2 tế-văn. Giờ Thìn (7-9 giờ sáng)  
( ' bắt đầu ra đi. Đồ-thư theo như bảng phụ sau, Tiến đến  
( ' bến đò Ái-mộ, bện xuống thuyền. Đặt hương-an vào hai thuyền  
( ' Trạch-nhất và Trạch-tả. Chanh-sư Ô ngồi thuyền Trạch-hữu,  
( ' phó-sư Chu ngồi thuyền Trạch-hậu, chanh-sư Minh ngồi th-  
( ' uyên Trạch-tiên. Qua sông, lên bến Chùa Mộc, bện đưa các  
( ' long-dĩnh lên đặt giữa dương cái. Các quan phụng-sai tới  
( ' nghinh-tiếp. Quan Khâm-sư truyền chước lễ đơn. Các quân  
( ' tới đơn thuộc các cơ Thị-trung-tả, Thị-nội-hậu, Thị-trung  
( ' hậu, chia rẽ ra hai bên dương ma tiến. Đam rước tiến đến  
( ' ngoài cửa Dại-hưng, thì như hôm trước, các tụy-nhân đều  
( ' xuống ngựa và các nghi-trượng đều để lại đó. Chỉ ba sứ-  
( ' thân vẫn ngồi kiệu tiến vào cửa cho đến ngoài cửa Lông-  
( ' tràng-an mới dừng, nhưng vẫn ngồi kiệu, ngảnh mặt ra ng-  
( ' oai ma dọi. Quan phụng-sai vào tàu bao-tin. Hoàng-thượng  
( ' đi rạ, đội mào đen, mặc bao đen, thất đại cơ sừng tê đen  
( ' đi day thêu chỉ đồng đen. Bạch-quan hộ-tung. Khôi ngoài  
( ' cửa Tam-môn, Hoàng-thượng dưng ở điện Tiếp-thọ. Các sứ  
( ' xuống kiệu. Long-dĩnh đi trước, các sứ theo sau, đi đến  
( ' ngoài cửa Tam-môn. Hoàng-thượng làm lễ tiếp. Sứ vào cửa  
( ' chính. Hoàng-thượng vào cửa hữu. Đi đến điện Triều-ng-  
( ' uyên, bện đặt long-dĩnh xuống giữa dương chính, Hoàng  
( ' thượng làm lễ 5 lạy 3 vái. Trong khi lễ, các sứ dưng bên  
( ' tả. Lễ xong, đều tiến đến điện Thị-triều, Khâm-sư sai  
( ' mạng hai bện tế-văn đặt ở phía tả hương-an chính và lấy  
( ' tàn vàng của Khâm-sư dưng trước an.

( ' Khâm-sư Ô tiến đến trước hương-an. Một vị triều-qu-  
( ' an (quan tả) bưng lò hương rồi hộp hương trao cho khâm-  
( ' sư. Khâm-sư nung cao ngang trán hai lần, rồi trao lại cho  
( ' triều-quan đem đặt trên an trước và lấy một mâm vệ rồng,  
( ' đặt ba chén rượu, bưng trao cho Khâm-sư. Khâm-sư nâng  
( ' ngang trán, quay trở ra, trao cho triều-quan tiến lên  
( ' trước an. Khâm-sư đi ra dưng bên tả. Triều-quan đọc văn  
( ' tế. Tế xong, đều đốt văn tế. Hoàng-thượng tiến đến ch-  
( ' oai-dĩnh, làm lễ 4 lạy. Xong dưng sang phía an bên trái,  
( ' làm lễ 5 lạy 3 vái đệ tạ ơn Thiên-triều. Các sứ cũng lạy  
( ' theo. Khâm-sư báo dưng làm lễ 1 lạy 3 vái (đệ tạ ơn sứ)

(40) Lược-biên có các văn tế dưng như ở Kỉ-sự





! bụng tờ dụ và lụa đem đốt trước long-dinh. Khâm-sứ đi ra  
! dựng chỗ cũ. Nội-tán xương: (( Tấu Hoang-thượng nghệ bại vị  
! hạnh tạ ân lễ ngũ bại tam khấu, dẫu! )) Ngoại-tán xương: (( B-  
! ạch quận bồi bại! )) Vua tới trước an lam lễ tạ ơn 5 lạy 3  
! vái. Các quan cùng hành lễ. Xong, nội-tán xương: (( Tấu H  
! oang-thượng xuất tiên-vị lập! )) Vua đi trở ra chỗ cũ. Rồi  
! hương về phía Khâm-sứ, hai bên làm lễ vái nhau. Khâm-sứ  
! xuống thêm bên đông; Hoang-thượng xuống thêm bên tây, rồi  
! tiễn sứ đến ngoài cửa Tam-môn. Lại làm lễ vái nhau để từ  
! giã. Vua trở về cung. Quan nghênh-tiếp tiễn sứ đi về đến  
! Công-quan.

( còn nữa )